

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THẾ ANH

**HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA HÌNH SỰ CỦA CƠ QUAN HẢI
QUAN THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ**

Hà Nội, 2018

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THẾ ANH

**HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA HÌNH SỰ CỦA CƠ QUAN HẢI
QUAN THEO PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM**

Ngành: Luật hình sự và Tố tụng hình sự

Mã số: 8.38.01.04

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
TS. NGUYỄN PHI HÙNG

Hà Nội, 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi. Các số liệu, ví dụ, trích dẫn, bảng biểu, biểu đồ trong luận văn đảm bảo độ tin cậy, chính xác và trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào khác.

Tác giả luận văn

NGUYỄN THẾ ANH

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU TRA HÌNH SỰ CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN	8
1.1. Những vấn đề lý luận	8
1.2. Quy định của pháp luật về điều tra hình sự của cơ quan Hải quan	15
Chương 2: THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA HÌNH SỰ CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN	28
2.1. Khái quát tình hình.....	28
2.2. Thực tiễn điều tra hoạt động ĐTHS của cơ quan Hải quan.....	31
2.3. Đánh giá thực tiễn hoạt động ĐTHS của cơ quan Hải quan.....	37
Chương 3: YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA HÌNH SỰ CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN	57
3.1. Dự báo tình hình.....	57
3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra hình sự của cơ quan Hải quan Việt Nam.....	61
KẾT LUẬN	78
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	76
PHỤ LỤC	

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BLHS	:	Bộ luật hình sự
ĐTHS	:	Điều tra hình sự
ĐTCBL	:	Điều tra chống buôn lậu
HQCK	:	Hải quan cửa khẩu
TCCQĐTHS	:	Tổ chức cơ quan điều tra hình sự
TCHQ	:	Tổng cục Hải quan
TCĐTHS	:	Tổ chức điều tra hình sự
TTHS	:	Tổ tụng hình sự

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU

Biểu đồ 2.1. Tổng số vụ vi phạm liên quan buôn lậu, gian lận thương mại tại các cục Hải quan trên toàn quốc giai đoạn 2005 – 2017	29
Biểu đồ 2.2. Số vụ khởi tố của Hải quan giai đoạn 2005 - 2017	30
Biểu đồ 2.3. Số vụ khởi tố của Hải quan so với vụ vi phạm	44

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Kinh tế Việt Nam ngày càng phát triển, mức độ tăng trưởng và hội nhập quốc tế càng sâu rộng dẫn đến giao thương kinh tế, xuất nhập khẩu hàng hóa càng nhiều. Đi kèm với hoạt động ngoại thương, xuất nhập khẩu minh bạch cũng có rất nhiều đối tượng lợi dụng để gian lận thương mại, buôn lậu khiến cho hoạt động phòng chống của cơ quan chức năng ngày càng nặng nề. Trong đó phải kể đến một lực lượng nòng cốt là Hải quan Việt Nam.

Luật Hải quan năm 2001, sửa đổi bổ sung năm 2005 quy định; và Luật Hải quan năm 2014 đều quy định: Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật Hải quan đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì cơ quan Hải quan, công chức Hải quan có thẩm quyền do pháp luật tố tụng hình sự quy định được khởi tố vụ án, khởi tố bị can, thực hiện các hoạt động điều tra. Việc khởi tố vụ án, thực hiện các hoạt động điều tra hình sự phải theo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Pháp lệnh về tổ chức ĐTTHS năm 2004 quy định: Cơ quan Hải quan khi thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý của mình mà phát hiện tội phạm quy định tại Điều 153 (tội buôn lậu) và Điều 154 (tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới) của Bộ luật Hình sự (1999) thì được quyền khởi tố vụ án, thực hiện một số biện pháp điều tra theo quy định của Bộ luật TTHS và sau đó chuyển vụ án cho Viện kiểm sát hoặc các cơ quan Công an để xử lý tiếp. Điều này cũng được quy định trong BLTTHS 2003.

Luật TCCQĐTTHS 2015 mới có hiệu lực quy định: Cơ quan Hải quan khi thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý của mình mà phát hiện tội phạm quy định tại các điều 188 (tội buôn lậu), 189 (tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới) và 190 (tội sản xuất, buôn bán hàng cấm) của BLHS 2015 thì được quyền khởi tố vụ án, thực hiện một số biện pháp điều tra theo

quy định của Bộ luật TTHS và và sau đó chuyển vụ án cho Viện kiểm sát hoặc các cơ quan Công an để xử lý tiếp. Cùng với việc cho phép cơ quan Hải quan được quyền khởi tố thêm tội sản xuất, buôn bán hàng cấm, Luật TCCQĐTHS 2015 còn có thêm một số thay đổi về thủ tục, thời hạn điều tra...

Mặc dầu pháp luật đã quy định về quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan Hải quan trong hoạt động ĐTHS nhưng vẫn còn nhiều vấn đề cần làm rõ như kết quả đã thực hiện được từ trước đến nay, những vấn đề tồn tại, nguyên nhân và giải pháp. Các vướng mắc theo quy định hiện nay như về thẩm quyền khởi tố, các tội danh mà cơ quan Hải quan được khởi tố, người thực hiện công tác điều tra là ai, chức danh cán bộ điều tra được quy định như thế nào... Tất cả nội dung này cần được tổng kết, nghiên cứu và làm sáng tỏ.

Chính vì thế, học viên chọn nghiên cứu đề tài “***Hoạt động điều tra hình sự của cơ quan Hải quan theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam***” trong luận văn của mình để đóng góp vào lý luận và thực tế, tổng hợp các kết quả đã đạt được và góp phần vào hoạt động thực tiễn ĐTHS của ngành thông qua các nhận định, kiến nghị, đề xuất.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài.

2.1. Nhóm công trình nghiên cứu về ĐTHS

Trong nhóm này, có thể kể một số công trình nghiên cứu tiêu biểu sau:

- *Giáo trình Khoa học điều tra hình sự của tập thể tác giả*, Trường Đại học Luật Hà Nội, năm 1995.

- *Giáo trình Lý luận và phương pháp luận của khoa học điều tra hình sự của tập thể tác giả*, Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, năm 1998.

- *Giáo trình điều tra hình sự của tập thể tác giả*, ĐHQG, năm 1999.

- *Giáo trình về chiến thuật điều tra hình sự của tập thể tác giả*, Học viện Cảnh sát nhân dân, năm 2006.

- Nguyễn Xuân Toàn (2007), *Biện pháp điều tra hình sự – những vấn đề lý luận, thực tiễn và các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng của công an nhân dân*, Luận án Tiến sĩ Luật học – Học viện Cảnh sát nhân dân.

2.2. Nhóm các công trình nghiên cứu về hoạt động hình sự của Hải quan Việt Nam

Từ trước đến nay chỉ có một số ít đề tài, công trình nghiên cứu về hoạt động điều tra của cơ quan Hải quan như:

- Nguyễn Văn Lịch (2003), *Thẩm quyền điều tra của Hải quan theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 và Pháp lệnh tổ chức hình sự năm 1989*, Luận văn Thạc sỹ - Đại học Luật Hà Nội.

- Đặng Công Thành (2008), *Thẩm quyền điều tra hình sự của Hải quan Việt Nam*, Luận văn Thạc sỹ - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Tuy nhiên cả hai đề tài đều thực hiện trước khi Luật Tổ chức cơ quan ĐTHS 2015 và Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 ra đời, có hiệu lực. Do đó việc nghiên cứu tổng hợp kết quả ĐTHS của cơ quan Hải quan từ trước đến nay và phân tích về lý luận, quy định của Luật Tổ chức cơ quan ĐTHS 2015 để tìm ra cái mới, so sánh giữa quy định cũ và quy định mới, nhận định và các quy định mới để đưa ra dự báo, kiến nghị là cần thiết. Như vậy đề tài luận văn “**Hoạt động điều tra hình sự của cơ quan Hải quan theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam**” không bị trùng lặp với bất kỳ công trình khoa học nào đã công bố.

3. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

3.1. Mục đích

Trên cơ sở nghiên cứu nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan Hải quan trong hoạt động ĐTHS, kết quả đạt được từ trước tới nay để làm sáng tỏ các mặt tích cực, những vấn đề còn tồn tại từ đó đề xuất, kiến nghị các nội dung, giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động ĐTHS của Hải quan, các quy định về thẩm quyền được hợp lý, phù hợp thực tế để góp phần đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi vi phạm pháp luật về Hải quan.

3.2. Nhiệm vụ

Để thực hiện được mục đích trên, luận văn tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

Thứ nhất, làm rõ lịch sử ra đời, thực hiện công tác ĐTHS của Hải quan Việt Nam.

Thứ hai, hệ thống hóa lý luận, các quy định về hoạt động ĐTHS của ngành Hải quan từ trước đến nay.

Thứ ba, tổng kết, phân tích các kết quả đã đạt được trong hoạt động ĐTHS của ngành Hải quan đến nay. Chỉ ra các mặt tích cực và đưa ra các tồn tại cần giải quyết.

Thứ tư, từ tổng kết hoạt động, kết quả đạt được trong thời gian qua đưa ra một số nét nổi bật, đặc điểm hoạt động ĐTHS của lực lượng Hải quan Việt Nam.

Thứ năm, đánh giá, phân tích các quy định mới của Luật TCCQĐTHS về hoạt động ĐTHS của cơ quan Hải quan và một số kiến nghị, đề xuất các giải pháp để hoàn thiện, tăng cường công tác đấu tranh chống tội phạm thông qua hoạt động ĐTHS của ngành Hải quan.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là hoạt động ĐTHS của lực lượng Hải quan Việt Nam, trong đó tập trung vào những vấn đề về lý luận, quy định của pháp luật và thực tiễn ĐTHS của cơ quan hải quan Việt Nam. Nghiên cứu về tình hình tội phạm và hoạt động ĐTHS đối với tội phạm buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới của Hải quan Việt Nam; về thẩm quyền điều tra của Hải quan một số nước trên thế giới để tham khảo.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu hoạt động ĐTHS của lực lượng Hải quan Việt Nam dưới góc độ pháp luật hình sự và điều tra tội phạm.

- Về nội dung: Phạm vi nghiên cứu về mặt lý luận và thực tiễn hoạt động hình sự của Hải quan Việt Nam qua các thời kỳ.

- Về thời gian: Đề tài đi sâu vào nghiên cứu trong giai đoạn từ năm 2005 đến năm 2017.

- Về không gian: Luận văn nghiên cứu, sử dụng tài liệu của lực lượng Hải quan trên cả nước Việt Nam. Trong đó có tham khảo về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hải quan một số nước trên thế giới như Trung Quốc, Nhật Bản, Australia, Mỹ, Hàn Quốc...

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Đề tài nghiên cứu dựa trên cơ sở phép duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các quan điểm của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự an toàn xã hội; về đường lối kinh tế, đảm bảo an ninh kinh tế thông qua hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại của các lực lượng chức năng, trong đó có lực lượng Hải quan. Các tri thức khoa học pháp lý về pháp luật hình sự, khoa học ĐTHS; thực tiễn phòng, chống tội phạm trên địa bàn cả nước của lực lượng Hải quan.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu đặc thù của khoa học hình sự, khoa học ĐTHS, cụ thể:

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu, văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng trong Chương 1 để làm rõ những vấn đề lý luận chung về ĐTHS nói chung, ĐTHS của cơ quan Hải quan nói riêng.

- Phương pháp tổng hợp, so sánh, phân tích, nghiên cứu thống kê, hệ thống, biểu đồ, số liệu, quy nạp, bảng biểu, diễn dịch, đối chiếu, suy luận, phương pháp logic, tổng hợp các vụ án... được sử dụng trong Chương 2 để

làm rõ các đặc điểm của công tác ĐTHS của lực lượng Hải quan. Nhất là kết quả đã đạt được về đấu tranh, điều tra, khởi tố qua các số liệu trong giai đoạn 2005-2017.

- Phương pháp tổng kết kinh nghiệm, phân tích, suy luận logic, quy nạp, diễn dịch được sử dụng để nhằm đưa ra kiến nghị về các quy định trong Luật TCCQĐTHS 2015, Bộ luật TTHS 2015 về hoạt động ĐTHS của cơ quan Hải quan; và một số kiến nghị, đề xuất để hoàn thiện, tăng cường công tác đấu tranh chống tội phạm thông quan hoạt động ĐTHS của ngành Hải quan trong Chương 3 của luận văn.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

- **Ý nghĩa lý luận:** Luận văn là công trình khoa học nghiên cứu về Hoạt động ĐTHS của cơ quan Hải quan theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam mới nhất trong khoảng thời gian 10 năm trở lại đây. Kết quả nghiên cứu của Luận văn góp phần bổ sung lý luận về hoạt động ĐTHS của cơ quan Hải quan nói riêng cũng như hoạt động ĐTHS nói chung.

- **Ý nghĩa thực tiễn:** Kết quả nghiên cứu của đề tài là một trong các cơ sở khoa học để hoàn thiện các văn bản pháp luật quy định về thẩm quyền điều tra của cơ quan Hải quan Việt Nam. Những giải pháp được đề xuất trong đề tài sẽ là cơ sở để nghiên cứu và vận dụng nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động ĐTHS của cơ quan Hải quan ngày càng tốt và đạt được hiệu quả cao nhất. Kết quả nghiên cứu đề tài sẽ được các cán bộ trong ngành Hải quan; các học viên, sinh viên trong các cơ sở đào tạo tham khảo, sử dụng lâu dài.

7. Kết cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn được kết cấu theo ba chương:

Chương 1. Những vấn đề lý luận và pháp luật về điều tra hình sự của cơ quan Hải quan

Chương 2. Thực trạng hoạt động điều tra hình sự của cơ quan Hải quan.

Chương 3. Yêu cầu và giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động điều tra hình sự của cơ quan Hải quan.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ ĐIỀU TRA HÌNH SỰ CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN

1.1. Những vấn đề lý luận

1.1.1. Khái niệm điều tra hình sự

Điều tra hình sự là một hoạt động đặc thù được Nhà nước thông qua các quy định của pháp luật về hình sự như Bộ luật TTHS, Luật TCCQĐTHS, BLHS... giao quyền cho một số cơ quan nhất định tiến hành.

Hiện tại chưa có một khái niệm, định nghĩa thống nhất về hoạt động ĐTHS. Khái niệm ĐTHS cũng chưa được quy định, nêu rõ trong bất cứ văn bản quy phạm pháp luật nào.

Trong cuốn Từ điển tiếng Việt của Trung tâm từ điển học, Nhà xuất bản Đà Nẵng phát hành năm 2011 (Hoàng Phê chủ biên) nêu: “Điều tra: Tìm hỏi, xem xét để biết rõ sự thật” [18, tr.513]; “Hình sự: Việc trừng trị những tội xâm phạm nghiêm trọng đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội” [18, tr.689]. Cuốn Đại từ điển tiếng Việt của Nhà xuất bản Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh phát hành năm 2013 (Nguyễn Như Ý chủ biên) nêu khái niệm như trên.

Theo giáo trình Lý luận chung về ĐTHS do Học viện An ninh nhân dân xuất bản năm 2002 thì “điều tra hình sự là một hoạt động tổ tụng hình sự của Nhà nước và là một trong những biện pháp cơ bản trong công tác công an nhằm khám phá, làm rõ tội phạm, đồng thời đáp ứng các yêu cầu đấu tranh chống và phòng ngừa tội phạm” [10, tr.5]. Xuất phát từ khái niệm đó, có quan điểm cho rằng phải hiểu hoạt động điều tra hình sự ở hai góc độ: một, hoạt động điều tra hình sự là một hoạt động tổ tụng hình sự của Nhà nước (được hiểu là một biện pháp quan trọng trong biện pháp pháp luật); hai, hoạt động điều tra hình sự là một hoạt động nghiệp vụ nằm trong hệ thống các biện pháp nghiệp vụ cơ bản của cơ quan điều tra.

Trong từ điển bách khoa Công an nhân dân tái bản năm 2005 thì điều tra hình sự là hoạt động tổ tụng hình sự của cơ quan điều tra và cơ quan khác được giao một số hoạt động điều tra theo luật định, được tiến hành theo trình tự, thủ tục trong Bộ luật TTHS đối với những vụ án đã xảy ra để xác định tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội, lập hồ sơ đề nghị truy tố. Hoạt động điều tra vừa là hoạt động TTHS của nhà nước, vừa là hoạt động nghiệp vụ của lực lượng công an nhân dân. Quá trình tiến hành các hoạt động điều tra cần vận dụng linh hoạt các chiến thuật, thủ thuật, phương pháp của khoa học điều tra hình sự và phối hợp chặt chẽ với các biện pháp nghiệp vụ khác, nhất là các hoạt động trinh sát nhằm nâng cao hiệu quả công tác điều tra, góp phần thúc đẩy các hoạt động nghiệp vụ khác phát triển.

Như vậy có thể hiểu ĐTHS là một giai đoạn của quá trình TTHS, trong đó các cơ quan có thẩm quyền áp dụng các biện pháp do Bộ luật TTHS quy định để xác định tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội làm cơ sở cho việc xét xử của Tòa án.

ĐTHS là hoạt động TTHS do người và cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhằm xác định sự thật của vụ án một cách khách quan, toàn diện và đầy đủ làm cơ sở cho việc truy cứu hay không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Xét theo phương diện pháp lý tổ tụng hình sự thì ĐTHS là giai đoạn thứ hai mà trong đó cơ quan điều tra và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra căn cứ vào các quy định của pháp luật TTHS dưới sự kiểm sát của Viện kiểm sát được phép thực hiện các biện pháp điều tra nhằm thu thập và củng cố các chứng cứ, phân tích các tình tiết của vụ án, nghiên cứu nhằm phát hiện nhanh chóng và đầy đủ tội phạm, các tình tiết khác có liên quan như người có lỗi trong việc thực hiện tội phạm để truy cứu trách nhiệm hình sự, đồng thời bảo đảm cho việc bồi thường thiệt hại về vật chất do tội phạm gây nên và trên cơ sở đó quyết định: Đình chỉ điều tra vụ án

hình sự hoặc là; Chuyển toàn bộ các tài liệu của vụ án đó cho Viện kiểm sát và đề nghị truy tố bị can.

Theo quan niệm chung hiện nay thì hoạt động điều tra là của cơ quan điều tra và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nhằm xác định hành vi phạm tội và người đã thực hiện hành vi phạm tội đó, lập hồ sơ đề nghị truy tố, xác định nguyên nhân và điều kiện phạm tội, yêu cầu các cơ quan tổ chức hữu quan áp dụng các biện pháp khắc phục; tôn trọng sự thật, tiến hành điều tra một cách toàn diện, đầy đủ, làm rõ những chứng cứ chứng minh sự vô tội, những tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can, bị cáo. Thực chất hoạt động điều tra là hoạt động của thủ trưởng, phó thủ trưởng, điều tra viên, cán bộ điều tra, được áp dụng các biện pháp điều tra do pháp luật tố tụng hình sự cho phép. Mọi hoạt động điều tra phải tuân theo các nguyên tắc và quy định của pháp luật.

1.1.2. Hoạt động điều tra hình sự của cơ quan Hải quan.

Cơ quan Hải quan không phải là cơ quan điều tra chuyên trách, chỉ được giao một số hoạt động điều tra nên có những mặt giống và đặc điểm riêng biệt trong quá trình thực hiện công tác ĐTHS.

- Về cơ bản, hoạt động ĐTHS của cơ quan Hải quan phải đáp ứng, đảm bảo các yêu cầu về công tác điều tra hình sự chung được quy định trong pháp luật hình sự như:

+ Hoạt động điều tra phải tôn trọng sự thật, tiến hành một cách khách quan, đầy đủ.

+ Phát hiện chính xác, nhanh chóng mọi hành vi phạm tội, làm rõ chứng cứ xác định có tội và chứng cứ xác định vô tội, những tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

+ Mọi hoạt động điều tra phải tuân theo quy định của BLHS, Bộ luật TTHS, Luật TCCQĐTHS.

+ Chỉ những tổ chức, cá nhân được pháp luật cho phép mới được tiến hành các hoạt động điều tra hình sự.

+ Các biện pháp được áp dụng trong hoạt động điều tra hình sự gồm khởi tố, tạm giam, tạm giữ, lấy lời khai, khám xét, thu thập chứng cứ, giám định... phải được tiến hành theo đúng trình tự, thủ tục và tuân thủ theo quy định của pháp luật TTHS.

- Tuy nhiên, so với hoạt động điều tra nói chung, của các cơ quan điều tra nói riêng, hoạt động ĐTHS của cơ quan Hải quan có một số nét, đặc điểm riêng sau:

+ Thứ nhất, hoạt động ĐTHS của cơ quan Hải quan chỉ tập trung làm rõ tội phạm trong lĩnh vực Hải quan. Cụ thể là tập trung điều tra, xác minh, khởi tố đối với tội buôn lậu và tội vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, từ năm 2018 bổ sung thêm tội sản xuất, buôn bán hàng cấm (theo quy định của BLHS 2015).

+ Thứ hai, pháp luật chỉ cho phép một số ít cá nhân nhất định thuộc lực lượng Hải quan được tiến hành một số hoạt động điều tra. Cụ thể cả Bộ luật TTHS 2003 và Bộ luật TTHS 2015 cũng như Luật TCCQĐTHS đều quy định chỉ có Cục trưởng Cục ĐTCBL, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chi cục trưởng Chi cục HQCK và cấp phó (bao gồm Phó Cục trưởng Cục ĐTCBL, Phó Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan, Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Chi cục trưởng Chi cục HQCK) được tiến hành một số hoạt động ĐTHS.

+ Thứ ba, mặt dù pháp luật quy định chỉ có một số cá nhân nêu trên trong lực lượng Hải quan mới được thực hiện một số hoạt động ĐTHS. Tuy nhiên trong thực tế phần lớn các hoạt động điều tra của Hải quan lại được tiến hành theo thủ tục hành chính bởi các công chức Hải quan khác. Các cá nhân

được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thường chỉ thực tế thực hiện nhiệm vụ được giao thông qua hoạt động khởi tố vụ án.

+ Thứ tư, về quy định thì cơ quan Hải quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra sau khi khởi tố vụ án như lấy lời khai; tạm giữ người, tạm giữ hàng hóa, vật chứng; giám định; khám xét... Tuy nhiên trong thực tế, hầu như tất cả các hoạt động trên đều được thực hiện trước khi khởi tố vụ án – tức toàn là các hoạt động “*tiền điều tra*”. Vì tất cả các vụ án được cơ quan Hải quan khởi tố xong đều làm thủ tục chuyển cho cơ quan điều tra chứ không đủ thời gian, điều kiện để thực hiện các hoạt động điều tra nào nữa.

+ Thứ năm, các hoạt động ĐTHS của cơ quan Hải quan chủ yếu được thực hiện thông qua các hình thức như khởi tố vụ án; lấy lời khai/biên bản làm việc; thu giữ/bảo quản vật chứng; khám xét hàng hóa; giám định. Còn các biện pháp khác như đối chất, nhận dạng, hỏi cung bị can, khám nghiệm hiện trường, tạm giam... không được thực hiện. Một phần vì pháp luật chưa cho phép, một phần nữa là một số hoạt động khác cho phép nhưng chưa có khả năng, điều kiện, thời gian, nhân lực để triển khai thực hiện.

1.1.3. Cơ sở lý luận về quy định hoạt động điều tra hình sự của cơ quan Hải quan.

Mặc dù không phải là cơ quan điều tra chuyên trách, không thuộc lực lượng tư pháp (cơ quan điều tra, tòa án, viện kiểm sát), tuy nhiên lực lượng Hải quan vẫn được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Đây không phải là quy định ngẫu nhiên mà rất có căn cứ, xuất phát từ thực tiễn cũng như các cơ sở lý luận sau:

Thứ nhất, Hải quan là cơ quan thuộc lực lượng hành pháp, không phải là tư pháp nên không phải là cơ quan điều tra chuyên trách. Tuy nhiên do nhiệm vụ được giao tại lĩnh vực, địa bàn thường xuyên xảy ra vi phạm pháp luật, trong đó có nhiều hành vi được xác định là tội phạm, cần phải xử lý theo

pháp luật hình sự nên với tư cách là cơ quan tiếp nhận, xử lý vụ việc thì Hải quan cần thiết được giao nhiệm vụ xác minh, tiến hành một số hoạt động điều tra là phù hợp, đáp ứng yêu cầu thực tế.

Thứ hai, lĩnh vực được giao phụ trách của cơ quan Hải quan là quản lý hàng hóa, phương tiện xuất nhập cảnh qua biên giới – được ví là lực lượng bảo vệ an ninh kinh tế tại biên giới. Đây là lĩnh vực chủ yếu hoạt động về kinh tế, hàng hóa, tài chính liên quan trực tiếp đến thu nhập, lợi nhuận của các cá nhân và tổ chức nên rất dễ nảy sinh gian lận, vi phạm pháp luật nhằm đạt được lợi nhuận cao nhất. Bên cạnh đó, các lực lượng thù địch, khủng bố, tội phạm cũng lợi dụng hoạt động xuất nhập khẩu để vận chuyển tài liệu phản động, vũ khí, thuốc nổ... đưa vào nội địa Việt Nam. Với chức năng là cơ quan gác cửa cho an ninh quốc gia, kinh tế đất nước, cơ quan Hải quan có điều kiện, khả năng để phát hiện, xử lý vi phạm, xác minh hoạt động của tội phạm. Đây cũng là yêu cầu đòi hỏi nhà nước cần giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra cho cơ quan Hải quan để phù hợp với thực tế.

Thứ ba, với chức năng được giao thì nhiệm vụ đặt ra đối với cơ quan Hải quan là phải nhanh chóng, tạo điều kiện tốt nhất để thông quan hàng hóa tại cửa khẩu nhằm góp phần phát triển kinh tế, giúp các doanh nghiệp trong hoạt động, buôn bán, sản xuất, giảm chi phí không cần thiết. Đó cũng là lý do pháp luật trao cho cơ quan Hải quan nhiều thẩm quyền để tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhưng cũng được phép xử lý ngay, nhanh chóng, kịp thời các vi phạm xảy ra trong lĩnh vực phụ trách. Trong đó các hoạt động điều tra, khởi tố vụ án hình sự là biện pháp cao nhất mà cơ quan Hải quan được quyền sử dụng để phát hiện, xử lý kịp thời các vi phạm – cũng là hình thức răn đe các đối tượng có hành vi vi phạm.

Bên cạnh đó, việc trao quyền điều tra cho cơ quan Hải quan cũng phù hợp với tinh thần nhanh chóng, khẩn trương phát hiện tội phạm, xử lý kịp thời

các hành vi vi phạm pháp luật. Vì với một số tội phạm như buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới nếu ngay từ đầu không xác minh, điều tra ngay mà chuyển cho cơ quan điều tra sẽ dẫn đến chậm trễ, không đảm bảo yếu tố kịp thời hoặc thậm chí còn dễ bỏ lọt tội phạm.

Thứ tư, cơ quan Hải quan là cơ quan chuyên trách về việc thông quan hàng hóa, gác cửa an ninh kinh tế nên am hiểu rất sâu về lĩnh vực do mình phụ trách, kể cả các hành vi vi phạm pháp luật ở cả mức xử lý hành chính lẫn xử lý hình sự. Vừa là cơ quan trực tiếp phát hiện ra sự việc, vừa có kiến thức, am hiểu chuyên sâu trong lĩnh vực phụ trách nên cơ quan Hải quan có đủ khả năng, điều kiện để phát hiện ra các hoạt động vi phạm pháp luật, các tội phạm xảy ra để đấu tranh, ngăn chặn kịp thời. Có nhiều hành vi nếu không phải là cán bộ Hải quan, lực lượng Hải quan thì rất dễ nhầm lẫn giữa hành vi vi phạm hành chính hay tội phạm. Thực tế, rất nhiều trường hợp, vụ việc có liên quan đến lĩnh vực này, cơ quan điều tra, tòa án, viện kiểm sát đã phải xin ý kiến, hỏi cơ quan Hải quan giúp đỡ các vấn đề về chuyên môn, nghiệp vụ như thông quan, phân luồng, gia công, đầu tư, tạm nhập tái xuất, sản xuất xuất khẩu...

Thứ năm, các hành vi vi phạm pháp luật, nhất là tội phạm trong lĩnh vực Hải quan liên quan trực tiếp đến hàng hóa tại địa bàn, tại các cửa khẩu. Để làm rõ hành động phạm tội, chứng minh được vi phạm của các đối tượng, cá nhân thì việc phát hiện, xử lý, xác minh nhanh chóng, kịp thời, ngay tại hiện trường là rất quan trọng, cần thiết. Nhất là đối với tội buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Là cơ quan được giao nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hàng hóa tại cửa khẩu nên cơ quan Hải quan có đủ điều kiện, khả năng để phát hiện, ngăn chặn, điều tra xác minh các hành vi vi phạm pháp luật nói chung, tội phạm nói riêng trong lĩnh vực Hải quan.

Vì các lý do trên, cơ quan Hải quan được giao nhiệm vụ về công tác điều tra hình sự là phù hợp. Tuy nhiên với tư cách là cơ quan hành pháp,

không phải là cơ quan từ pháp nên việc giao nhiệm vụ điều tra cho cơ quan Hải quan cũng rất thận trọng, hạn chế. Với nguyên tắc là đảm bảo để có đủ thẩm quyền, khả năng phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm nhưng cũng trên tinh thần thận trọng, tránh sa đà vào hoạt động chuyên trách điều tra. Hoạt động điều tra của cơ quan Hải quan chỉ nên được quy định trong lĩnh vực Hải quan ở một số tội nhất định có liên quan mật thiết như về tội buôn lậu; vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; sản xuất, buôn bán hàng cấm. Bên cạnh đó để tránh lạm quyền, làm sai, hạn chế tình trạng năng lực không đủ nhưng vẫn thực hiện nhiệm vụ, pháp luật tổ tụng hình sự và điều tra hình sự chỉ giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra cho một số cá nhân nhất định trong cơ quan Hải quan. Đó là Cục trưởng Cục ĐTCBL, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chi cục trưởng Chi cục HQCK và cấp phó (bao gồm Phó Cục trưởng Cục ĐTCBL, Phó Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan, Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Chi cục trưởng Chi cục HQCK) khi được phân công điều tra vụ án hình sự.

1.2. Quy định của pháp luật về điều tra hình sự của cơ quan Hải quan

1.2.1. Đối với Hải quan Việt Nam

1.2.1.1. Giai đoạn từ khi thành lập (10/9/1954) đến trước 1988

- Ngay sau khi nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ra đời, ngày 10/9/1945, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Võ Nguyên Giáp thay mặt Chủ tịch Chính phủ lâm thời ký Sắc lệnh số 27/SL thành lập Sở Thuế quan và Thuế gián thu, đánh dấu sự ra đời của Hải quan Việt Nam. Ngày 28/5/1948, Chính phủ ban hành Sắc lệnh số 189/SL quy định sự khám nhận và truy tố những việc trái với luật lệ ngoại thương theo thủ tục ấn định. Theo các quy định trên thì nhân viên thuế quan và thuế gián thu có quyền khám xét, được phép tiến hành các

hoạt động tố tụng để truy tố các hành vi vi phạm pháp luật về ngoại thương.

- Ngày 14/12/1954, Bộ trưởng Bộ Công thương ký Nghị định số 136/BCT/KB/NĐ thành lập Sở Hải quan thuộc Bộ Công thương. Ngày 06/4/1955, Bộ Công thương ký Nghị định số 73-BCT/NĐ/KB quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở Hải quan. Theo đó Hải quan có quyền khám xét hàng hoá, tiền tệ, vàng bạc, hành lý, công cụ vận tải, hành khách qua lại biên giới; giữ lại để xử lý những hàng hoá trên nếu vi phạm vào thể lệ Hải quan; giữ lại và giao công an để điều tra và chuyển sang toà án để truy tố những gian thương chống lại hoặc phá hoại chính sách của Chính phủ.

- Để ngăn ngừa và chống buôn lậu, Điều 3 và Điều 4 Điều lệ Hải quan ban hành kèm theo Nghị định số 03/CP ngày 27/02/1960 của Hội đồng Chính phủ quy định cơ quan Hải quan có quyền khám người, công cụ vận tải, nhà ở, tạm giữ hàng phạm pháp, tang vật giấu hàng phạm pháp, công cụ vận tải chuyên chở hàng phạm pháp. Ngày 18/02/1961, Bộ Ngoại thương ban hành Thông tư số 16-BNT/VP/PC giải thích về quyền hạn khám xét, tạm giữ và xử lý của cơ quan Hải quan theo Điều lệ Hải quan. Theo đó, cơ quan Hải quan có quyền khám người, khám công cụ vận tải, khám nhà; tạm giữ người, tạm giữ hàng phạm pháp, phương tiện để chuyên chở hoặc che giấu hàng phạm pháp; xử lý đối với hành vi buôn lậu, trường hợp cần thiết, cơ quan Hải quan có quyền đề nghị Viện Kiểm sát nhân dân truy tố trước toà.

- Pháp lệnh Hải quan năm 1990, tại điều 46 và 47 quy định cơ quan Hải quan được áp dụng các biện pháp phát hiện, ngăn ngừa, điều tra, xử lý các vi phạm theo quy định của pháp luật. Đội trưởng Đội KSHQ có quyền quyết định khám người, yêu cầu mở nơi cất giấu để khám xét, tạm giữ hàng hoá, đồ vật để xử lý và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình

- Luật Hải quan được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2001 (được sửa đổi năm 2005) đã nêu:

Tại Điều 11 quy định một trong những nhiệm vụ của Hải quan Việt Nam là phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới.

Tại Khoản 2 Điều 66 quy định: Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật Hải quan đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì cơ quan Hải quan, công chức Hải quan có thẩm quyền do pháp luật tố tụng hình sự quy định được khởi tố vụ án, khởi tố bị can, thực hiện các hoạt động điều tra. Việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can, thực hiện các hoạt động điều tra phải theo đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự. [25, tr.15].

- Ngày 23/6/2014, Quốc hội khóa XIII kỳ họp thứ 7 đã thông qua Luật Hải quan (năm 2014), thay thế Luật Hải quan năm 2001. Tại Chương V Luật Hải quan năm 2014 quy định về phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, cụ thể:

Điều 87 quy định: Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, cơ quan Hải quan các cấp tổ chức thực hiện nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. [26, tr.86].

Điều 89 quy định: ...Khi tiến hành KSHQ đối với hàng hóa, phương tiện vận tải trong địa bàn hoạt động hải quan, cơ quan Hải quan được áp dụng biện pháp tuần tra, điều tra, xác minh hoặc biện pháp nghiệp vụ khác theo quy định của Luật này, pháp luật xử lý vi phạm hành chính, pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật tổ chức ĐTHS. [26, tr.89].

Điều 90 quy định: ...Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật về Hải quan đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì cơ quan Hải quan, công chức Hải quan có thẩm quyền khởi tố vụ án, khởi tố bị can, thực hiện các hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật tổ chức ĐTHS. [26, tr.91-92].

Luật Hải quan và các văn bản hướng dẫn ra đời tạo cơ sở pháp lý để tổ chức, thực thi có hiệu quả các hoạt động phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của

cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tham gia vào hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh, quá cảnh phương tiện vận tải.

Trách nhiệm, thẩm quyền, nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu trong phạm vi địa bàn hoạt động hải quan của cơ quan Hải quan được quy định tương đối đầy đủ trong Luật Hải quan. Trong địa bàn hoạt động hải quan, cơ quan Hải quan chủ trì phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Ngoài địa bàn hoạt động hải quan, cơ quan Hải quan phối hợp với các lực lượng chức năng phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Trong đó được quyền khởi tố vụ án, khởi tố bị can theo pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật tổ chức ĐTHS.

1.2.1.2. Giai đoạn từ 1988 đến trước 2015

Trước năm 1988, cơ quan Hải quan thực hiện một số hoạt động ĐTHS theo quy định của luật chuyên ngành, Điều lệ Hải quan. Từ năm 1988 bắt đầu có Bộ luật TTHS, và tiếp theo là Pháp lệnh TCĐTHS (1989) thì các hoạt động ĐTHS được thực hiện theo hai văn bản này.

Nhằm đảm bảo cơ quan Hải quan hoàn thành nhiệm vụ phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, BLHS, Bộ luật TTHS và luật về tổ chức ĐTHS giao cho cơ quan Hải quan thẩm quyền khởi tố vụ án hình sự và tiến hành một số hoạt động điều tra theo thủ tục TTHS với một số tội danh liên quan đến buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới (*Điều 153, 154 BLHS 1999*), bổ sung thêm Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm của BLHS 2015 (sửa đổi 2017) và Bộ luật TTHS 2015. Luật phòng, chống ma túy cũng giao nhiệm vụ cho cơ quan Hải quan trong phát hiện, bắt giữ, điều tra tội phạm ma túy (*Điều 13 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật phòng, chống ma túy năm 2008 và Điều 38b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật phòng, chống ma túy năm 2013*).

- Bộ luật TTHS năm 1988 là Bộ luật TTHS đầu tiên của nước ta, được

Quốc hội thông qua ngày 28/6/1988. Tại Bộ luật này, thẩm quyền điều tra của Hải quan được quy định tại Điều 93 - Theo đó: Khi phát hiện những hành vi phạm tội đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự trong lĩnh vực quản lý của mình thì cơ quan Hải quan có quyền: (i) Khởi tố vụ án, tiến hành điều tra và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát có thẩm quyền trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án đối với hành vi phạm tội quả tang, chứng cứ rõ ràng, ít nghiêm trọng; (ii) Ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành một số hoạt động điều tra và chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra có thẩm quyền trong thời hạn 7 ngày kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án (đối với hành vi phạm tội nghiêm trọng hoặc phức tạp).

- Ngày 04/4/1989, Hội đồng Nhà nước ban hành Pháp lệnh TCĐTHS. Theo đó, Điều 28 của Pháp lệnh quy định: Cơ quan Hải quan khi thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý của mình mà phát hiện hành vi phạm tội buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 97 BLHS có quyền:

+ Đối với hành vi phạm tội quả tang, chứng cứ rõ ràng, ít nghiêm trọng thì ra quyết định khởi tố vụ án, lấy lời khai, thu giữ, bảo quản vật chứng và tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án; xét cần ngăn chặn ngay việc người có hành vi phạm tội chạy trốn thì tạm giữ ngay người đó và xin ngay lệnh tạm giữ của cơ quan có thẩm quyền; khám xét người, khám nơi ở trong khu vực kiểm soát của Hải quan do Hội đồng bộ trưởng quy định; khi cần thiết, trưng cầu giám định, khởi tố bị can; hoàn thành và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án.

+ Đối với hành vi thuộc loại tội nghiêm trọng, phức tạp thì ra quyết định khởi tố vụ án, lấy lời khai, thu giữ, bảo quản vật chứng và tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, khi xét cần ngăn chặn ngay việc người có hành vi phạm tội chạy trốn thì tạm giữ ngay người đó và xin ngay lệnh bắt khẩn cấp của cơ quan có thẩm quyền; khám xét người, khám nơi ở trong khu vực kiểm soát của Hải quan do

Hội đồng bộ trưởng quy định; chuyển hồ sơ vụ án cho cơ quan điều tra có thẩm quyền trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án.

+ Cục trưởng, Phó cục trưởng Cục Kiểm soát, Cục Giám quản của TCHQ; Giám đốc, Phó giám đốc Hải quan cấp tỉnh; trưởng HQCK được Tổng cục trưởng TCHQ chỉ định là những người có thẩm quyền áp dụng các biện pháp điều tra quy định trên, trực tiếp điều tra hoặc phân công cán bộ điều tra giúp mình thực hiện các hoạt động điều tra. [15, tr.5]

- Ngày 26/11/2003, Quốc hội ban hành Bộ luật TTHS, thay thế Bộ luật TTHS năm 1988 và các Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật TTHS được Quốc hội thông qua ngày 30/6/1990, ngày 22/12/1992 và ngày 09/6/2000. Quyền hạn điều tra của Hải quan được quy định tại Điều 111; theo đó: khi phát hiện những hành vi phạm tội đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự trong lĩnh vực quản lý của mình thì Hải quan có thẩm quyền:

+ Đối với tội phạm ít nghiêm trọng trong trường hợp phạm tội quả tang, chứng cứ và lai lịch người phạm tội rõ ràng, thì ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, tiến hành điều tra và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát có thẩm quyền trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án.

+ Đối với tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng hoặc tội phạm ít nghiêm trọng nhưng phức tạp thì ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành những hoạt động điều tra ban đầu và chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra có thẩm quyền trong thời hạn bảy ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án. [23, tr.37].

- Ngày 20/8/2004, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Pháp lệnh TCĐTTHS, thay thế Pháp lệnh TCĐTTHS năm 1989. Sau đó Pháp lệnh TCĐTTHS năm 2004 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2006 và 2009. Quyền hạn điều tra của Hải quan được quy định tại Điều 20, theo đó: cơ quan Hải quan khi thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý của mình mà phát hiện tội

phạm quy định tại Điều 153 (Tội buôn lậu) và Điều 154 (Tội vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới) của BLHS 1999 thì Cục trưởng Cục ĐTCBL, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chi cục trưởng Chi cục HQCK có quyền:

+ Đối với tội phạm ít nghiêm trọng trong trường hợp phạm tội quả tang, chứng cứ và lai lịch người phạm tội rõ ràng thì ra quyết định khởi tố vụ án, lấy lời khai, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, khám người, khám nơi oa trữ trong khu vực kiểm soát của Hải quan, trung cầu giám định khi cần thiết, khởi tố bị can, tiến hành các biện pháp điều tra khác theo quy định của Bộ luật TTHS, kết thúc điều tra và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát có thẩm quyền trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án.

+ Đối với tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng hoặc tội phạm ít nghiêm trọng nhưng phức tạp thì ra quyết định khởi tố vụ án, lấy lời khai, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, khám người, khám nơi oa trữ trong khu vực kiểm soát của Hải quan, chuyển hồ sơ vụ án cho cơ quan điều tra có thẩm quyền trong thời hạn 7 ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án.

+ Cục trưởng Cục ĐTCBL, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chi cục trưởng Chi cục HQCK trực tiếp tổ chức và chỉ đạo các hoạt động điều tra, quyết định phân công hoặc thay đổi cấp phó trong việc điều tra vụ án hình sự [41, tr.10].

1.2.1.3. Giai đoạn từ 2015 đến nay

- Ngày 20/6/2017 Quốc hội ban hành Nghị quyết số 41/2017/QH14 về việc hiệu lực thi hành của Bộ luật TTHS 101/2015/QH13, Luật TCCQĐTTHS số 99/2015/QH13. Cả hai Bộ luật có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018.

- Bộ luật TTHS 2015 đã kế thừa các quy định còn phù hợp, khắc phục những tồn tại, hạn chế sau hơn 10 năm triển khai thi hành Bộ luật TTHS 2003; Tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng về cải cách tư pháp, thể chế hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 và bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật; Đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập quốc tế, nhất là trong hợp tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Đã bổ sung người có thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra của Hải quan là: **Cán bộ điều tra** (người được Thủ trưởng cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra phân công giúp Thủ trưởng cơ quan tiến hành xác minh, điều tra theo từng vụ việc, vụ án được phát hiện). Đồng thời, bổ sung hai điều luật mới để quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của cấp trưởng, cấp phó các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nói chung, trong đó có Hải quan.

- Luật TCCQĐTHS 2015 về cơ bản tiếp tục kế thừa các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn điều tra của Hải quan trong Pháp lệnh năm 2004, giao Cơ quan Hải quan khi thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý của mình mà phát hiện tội phạm quy định tại các Điều 188 (tội buôn lậu), 189 (tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới) và 190 (tội sản xuất, buôn bán hàng cấm) của BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì được tiến hành một số hoạt động điều tra, cụ thể:

+ Đối với tội phạm ít nghiêm trọng trong trường hợp phạm tội quả tang, chứng cứ và lai lịch người phạm tội rõ ràng thì quyết định khởi tố vụ án hình sự, lấy lời khai, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, khám người, khám nơi cất giữ hàng hóa trong khu vực kiểm soát của Hải quan, trưng cầu giám định khi cần thiết, khởi tố bị can, tiến hành các biện pháp điều tra khác theo quy định của Bộ luật TTHS, kết thúc điều tra và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát có thẩm quyền trong thời hạn **01 tháng**, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án.

+ Đối với tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng hoặc tội phạm ít nghiêm trọng nhưng phức tạp thì quyết định khởi tố vụ án hình sự, lấy lời khai, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, khám người, khám nơi cất giữ hàng hóa trong khu vực kiểm soát của Hải quan, chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra có thẩm quyền trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án. [30, tr.39-40].

- Như vậy, căn cứ vào thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm trong những năm qua, Luật đã tăng thời hạn điều tra đối với tội phạm ít nghiêm trọng trong trường hợp phạm tội quả tang, chứng cứ và lai lịch người phạm tội rõ ràng từ 20 ngày lên 01 tháng, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án; quy định cụ thể hơn nhiệm vụ, quyền hạn của cấp trưởng (bao gồm Cục trưởng Cục ĐTCBL, Cục trưởng Cục kiểm tra sau thông quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chi cục trưởng Chi cục HQCK) và cấp phó (bao gồm Phó Cục trưởng Cục ĐTCBL, Phó Cục trưởng Cục kiểm tra sau thông quan, Phó Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Phó Chi cục trưởng Chi cục HQCK) khi được phân công điều tra vụ án hình sự.

1.2.2. Quy định về hoạt động điều tra hình sự của Hải quan một số nước trên thế giới.

- Hải quan Trung Quốc: Có thể nói nhiệm vụ chống buôn lậu, điều tra, xử lý các vụ án được đặc biệt chú trọng. Thể hiện ở Luật Hải quan nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa năm 2000 ngay điều 4 đã quy định “Nhà nước lập bộ máy Công an chuyên trách trinh sát chống tội phạm buôn lậu trong TCHQ, phối hợp với lực lượng Cảnh sát chuyên trách chống buôn lậu, phụ trách trinh sát, bắt giữ, dự thẩm các vụ án buôn lậu...”[36, tr.508]. Và nêu thêm “...các bộ máy trực thuộc khởi tố các vụ án buôn lậu trong khu vực mình quản lý, và

gửi quyết định khởi tố tới Viện Kiểm sát nhân dân” [36, tr.509]. Điều 6 của Luật này còn quy định “Các vụ án buôn lậu do các ngành chấp pháp hành chính liên quan bắt được đều phải bàn giao cho Hải quan xử lý theo quy định xử phạt hành chính; nếu có dấu hiệu phạm tội thì bàn giao cho Công an trình sát chống buôn lậu Hải quan...[36, tr.509-511]”

- Hải quan Nhật Bản: Luật Hải quan Nhật Bản năm 1954, được sửa đổi bổ sung năm 2011 quy định rõ hình phạt cho người, tổ chức vi phạm. Tại Chương 10, từ điều 108.4 đến điều 115 nêu hình phạt cho các cá nhân vi phạm là phạt cải tạo, phạt tiền (đến mức 10 triệu Yên) hoặc phạt tù đến 10 năm. Chương 11 của Luật Hải quan Nhật Bản (từ điều 119 đến điều 140) nêu về công tác điều tra và xử lý vi phạm. Theo đó nhân viên Hải quan được quyền xét hỏi, khám xét, tìm kiếm, tịch thu, bắt quả tang... theo Giấy cho phép của Tòa án với tất cả hành vi vi phạm được nêu trong Luật Hải quan. Sau khi kết thúc điều tra thì chuyển hồ sơ sang cho cơ quan công tố (kiểm sát viên) để truy tố, xử lý.

- Hải quan New Zealand: Luật Hải quan và thuế gián thu năm 1996 (được sửa đổi năm 2008) cho phép cán bộ Hải quan được quyền bắt giữ và khám xét đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Được quyền thâm nhập, khám xét, giữ các phương tiện vận tải (Điều 139, 140, 143, 144). Điều 148, 148A, 148B, 148C, 149A, 149B, 149C cho phép cơ quan Hải quan, cán bộ Hải quan được quyền khám người, tạm giữ người hoặc bắt người vi phạm pháp luật Hải quan. Đặc biệt điều 150 cho phép cán bộ Hải quan “... có thể bất cứ lúc nào bất kể ngày hay đêm được quyền xâm nhập vào bất cứ nơi nào của một khu vực kiểm soát Hải quan và kiểm tra hàng hóa trong khu vực đó và có thể, vì mục đích đó, xâm nhập vào khu vực khác nếu thấy cần thiết phải đi qua” [37, tr.313]. Điều 167 và 168 quy định Thẩm phán Tòa án tối cao, Quan toà địa phương hoặc viên chức giữ hồ sơ tại Tòa án có thể ban hành lệnh cho phép

khám xét theo mẫu quy định theo yêu cầu của cán bộ hải quan. Điều 244 đến điều 273 nêu lên quá trình thực hiện TTHS theo Luật Hải quan và thuế gián thu. Trong đó Quyền điều tra được khẳng định tại điều 261. Sau khi kết thúc điều tra thì vụ việc sẽ được chuyển sang Tòa án để xét xử.

- Hải quan Australia: Luật Hải quan Australia năm 1901 và Luật Tổ tụng hình sự Australia trao thẩm quyền rất lớn cho Hải quan Australia. Từ năm 2015 đã được cơ cấu lại tổ chức gọi là Lực lượng Biên giới Australia – Australia Border Force. Dù với tổ chức hay tên gọi nào, Hải quan Australia cũng có quyền bắt giữ, điều tra và khởi tố tất cả các loại tội phạm trong lĩnh vực Hải quan như buôn lậu hàng hóa, buôn lậu thuốc lá, tiền tệ, ma túy... Nếu phát hiện có dấu hiệu tội phạm, Hải quan Australia sẽ tổ chức trinh sát. Sau khi có chứng cứ cần phải xin lệnh từ tòa án (lệnh khám xét, bắt giữ, thâm nhập...) và tổ chức thực hiện lệnh đó trên toàn lãnh thổ, miễn là liên quan vụ việc đang điều tra. Kết thúc điều tra, Hải quan Australia sẽ đưa ra bản cáo trạng gửi tới trạng sư, cơ quan công tố (tương tự như cơ quan Kiểm sát ở Việt Nam) để đưa vụ việc ra tòa án xét xử. Phần lớn các vụ việc từ trinh sát, điều tra, khởi tố đều do cơ quan Hải quan tự thực hiện, kết thúc điều tra gửi thẳng hồ sơ tới cơ quan công tố, không phải qua cơ quan điều tra khác như ở Việt Nam. Chỉ có một số vụ việc rất lớn, quá phức tạp thì hoặc phối hợp hoặc chuyển hồ sơ để cơ quan cảnh sát Australia thực hiện điều tra ngay từ đầu.

- Hải quan Hàn Quốc: Luật Hải quan Hàn Quốc dành hẳn chương XII (điều 283-319) về phần điều tra và xử lý. Theo đó, cơ quan Hải quan Hàn Quốc được giao quyền hạn rất lớn trong hoạt động điều tra. Điều 284 ghi rõ một người bị buộc tội vi phạm hải quan sẽ không phụ thuộc vào bản cáo trạng của công tố viên trừ khi lời buộc tội được thực hiện hoặc là do Tổng cục trưởng TCHQ Hàn Quốc hoặc là của cán bộ Hải quan. Và khi cơ quan khác không phải cơ quan Hải quan phát hiện ra vi phạm hoặc bắt giữ người nào

ngghi ngờ vi phạm pháp luật Hải quan thì phải ngay lập tức chuyển vụ việc. Người bị bắt giữ cho cơ quan Hải quan. Cán bộ Hải quan trong quá trình điều tra được quyền triệu tập, lục soát, bắt giữ và khởi tố. Thậm chí điều 312 còn cho phép Tổng cục trưởng TCHQ Hàn Quốc hoặc cán bộ thuế Hải quan được quyền ngay lập tức buộc tội đối với người vi phạm khi một hình phạt cho vi phạm đó là phạt tù.

- Hải quan Philippin: Luật Hải quan Philippin dành riêng Phần 1, mục IV quy định về việc khám xét, tịch thu và bắt giữ trong hoạt động điều tra của cơ quan Hải quan. Từ Tiết 2201 đến 2212 cho phép cơ quan Hải quan có quyền khám xét, tịch thu, bắt giữ theo Lệnh của cơ quan Hải quan. Sau khi kết thúc vụ việc phải báo cáo Cao ủy Hải quan và đề nghị Tòa án xét xử.

Ngoài các quốc gia trên, rất nhiều nước khác cũng trao quyền điều tra rất lớn cho cơ quan Hải quan như Mỹ, Pháp, Nhật Bản, Indonesia... Hải quan Pháp có quyền khám xét, bắt giữ, điều tra các vụ việc buôn lậu, sở hữu trí tuệ kể cả trong nội địa. Còn nước Mỹ đã thành lập Bộ phận điều tra riêng của cơ quan Hải quan (nay thuộc Bộ An ninh nội địa). Tất cả các vụ việc điều tra đều do bộ phận này thực hiện và kết thúc sẽ chuyển tới cơ quan công tố để đề nghị xét xử.

Nhìn chung, phần lớn Hải quan các nước trên thế giới đều có thẩm quyền ĐTHS như là xu hướng chung, là thực tế, yêu cầu khách quan. Nhiều nước trao quyền điều tra lớn cho cơ quan Hải quan như Trung Quốc, Australia, Mỹ, Pháp... Đối với Việt Nam thì chưa thể nói cơ quan Hải quan có quyền hạn điều tra lớn, đầy đủ và đáp ứng thực tế đấu tranh phòng chống tội phạm nhưng cũng đã phần nào được giao một số hoạt động điều tra. Và tin chắc trong thời gian tới lực lượng Hải quan sẽ có thêm thẩm quyền để hoạt động tốt hơn trong lĩnh vực ĐTHS của Việt Nam.

Tiểu kết chương

Từ những nghiên cứu dưới góc độ lý luận và cơ sở pháp lý, Chương 1 của luận văn đã làm rõ được khái niệm về ĐTHS theo pháp luật hình sự Việt Nam, các cơ quan ĐTHS ở Việt Nam, Lịch sử hình thành và phát triển thẩm quyền ĐTHS của cơ quan Hải quan theo pháp luật Hải quan và pháp luật về hình sự. Luận văn cũng đã đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu về thẩm quyền điều tra của Hải quan một số nước trên thế giới... Những vấn đề lý luận nêu trên là một bộ phận của luận văn, là cơ sở trong việc phân tích, đánh giá thực tiễn tình hình và kết quả tổ chức hoạt động điều tra hình sự của Hải quan Việt Nam tại Chương 2. Đồng thời là cơ sở đưa ra những giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra hình sự của cơ quan hải quan tại Chương 3

Chương 2

THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA HÌNH SỰ CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN

2.1. Khái quát tình hình

2.1.1. Tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Hải quan có liên quan đến hoạt động ĐTHS của lực lượng Hải quan

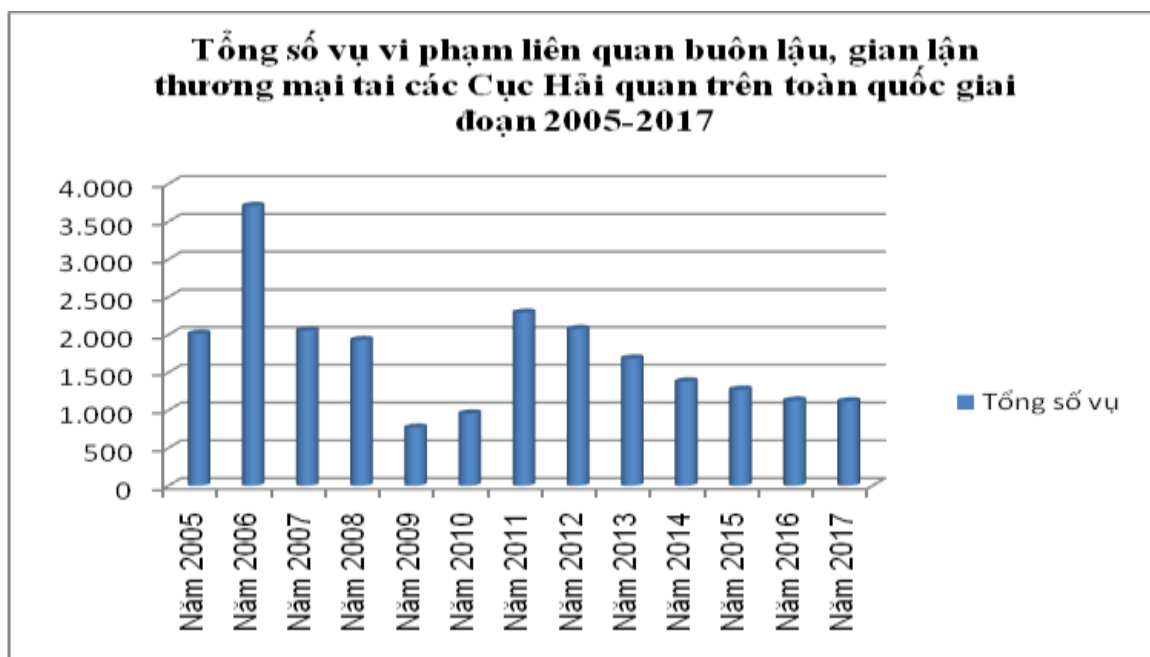
Trong lĩnh vực Hải quan, các vi phạm hành chính hầu như xảy ra hàng ngày. Trong đó có những vi phạm nhỏ, vi phạm lớn, vi phạm nghiêm trọng. Vi phạm trong lĩnh vực Hải quan rất đa dạng, gồm nhiều hoạt động, hành vi khác nhau như: Không khai hoặc khai sai so với thực tế về tên hàng, chủng loại, số lượng, trọng lượng, chất lượng, trị giá, xuất xứ, mã số hàng hoá, thuế suất đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu; Giả mạo niêm phong hải quan, giấy tờ thuộc hồ sơ hải quan để xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá; Sử dụng chứng từ, tài liệu không hợp pháp, không đúng với thực tế giao dịch để kê khai thuế; tự ý tẩy xoá, sửa chữa chứng từ dẫn đến thiếu số thuế phải nộp hoặc tăng số thuế được miễn, giảm, được hoàn, không thu...

Cụ thể các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực Hải quan (tổng cộng 53 nhóm hành vi) đã được quy định cụ thể trong Thông tư số 93/2010 ngày 28/6/2010 của Bộ Tài chính. Ngoài các hành vi về vi phạm hành chính còn có các hành vi về hình sự do cơ quan Hải quan xử lý (khởi tố) hoặc đề nghị các cơ quan khác xử lý (chuyển khởi tố).

Từ 2005-2017, có tổng số 190.753 vụ vi phạm pháp luật về Hải quan với tổng trị giá hàng hóa vi phạm hơn 9.648 tỷ đồng. Trong đó có 22.383 vụ liên quan đến buôn lậu, gian lận thương mại, vũ khí, ma túy. Còn lại là các vi phạm hành chính về thủ tục hải quan. Tổng các vụ vi phạm đã thu giữ nhiều tang vật là hàng cấm, điển hình như heroin, nhựa cần sa, thuốc gây nghiện,

hướng thân, hàng trăm container phế liệu, rác thải độc hại, thực phẩm quá hạn... Cụ thể theo Biểu đồ 2.1.

Biểu đồ 2.1. Tổng số vụ vi phạm liên quan buôn lậu, gian lận thương mại tại các Cục Hải quan trên toàn quốc giai đoạn 2005 – 2017



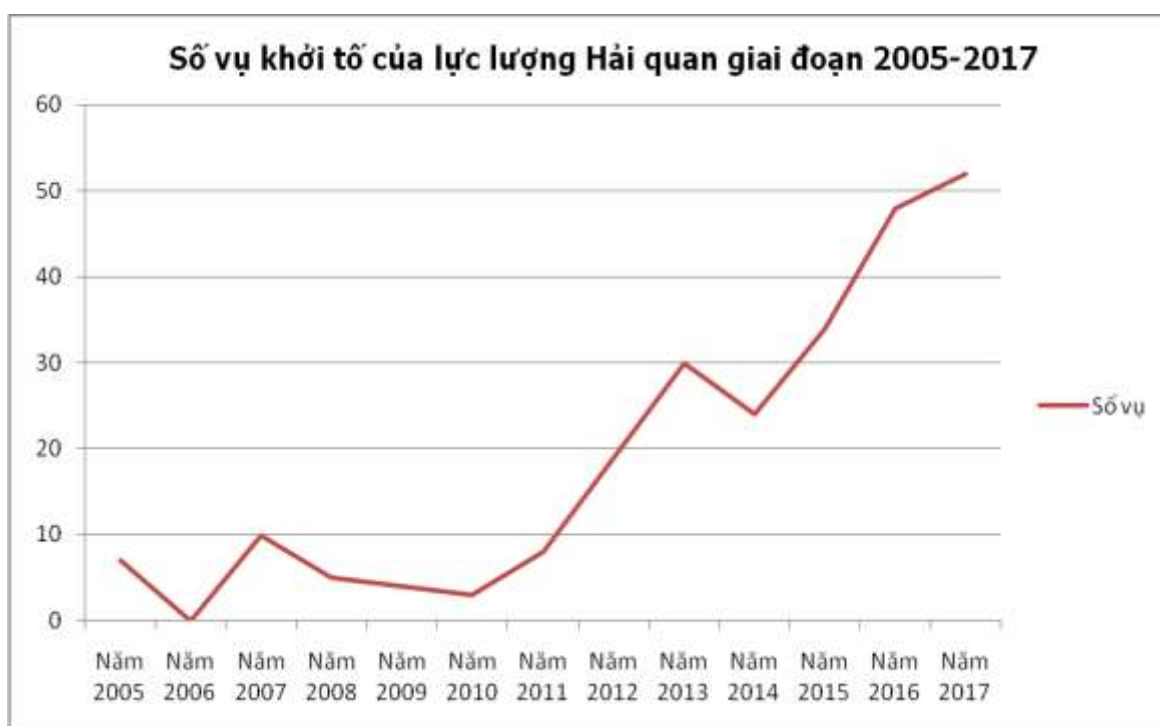
2.1.2. Kết quả điều tra, khởi tố trong toàn ngành

Trước năm 2017, cơ quan Hải quan chỉ được quyền khởi tố đối với tội buôn lậu và tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới. Từ năm 2018 mới có thêm quyền khởi tố đối với tội sản xuất, buôn bán hàng cấm. Chính vì lý do luật định này mà phần lớn các hoạt động điều tra của lực lượng Hải quan giai đoạn 2005-2017 chỉ tập trung vào 02 loại tội phạm trên. Các vi phạm pháp luật hình sự khác, các loại tội phạm khác nếu phát hiện được thì rất ít có điều tra, xác minh sâu mà chủ yếu chuyển cho cơ quan điều tra công an để điều tra, khởi tố.

Từ năm 2005-2017, toàn lực lượng Hải quan đã khởi tố tổng cộng 244 vụ. Năm nhiều nhất là 52 vụ (năm 2017), tuy nhiên cũng có năm không khởi tố được vụ nào (năm 2005). Trong đó điển hình là một số vụ án như: Quyết định số: 07, 08, 09/QĐ-ĐTCLB ngày 14/08/2015 khởi tố Công ty TNHH Vạn

An buôn lậu ngà voi, sừng tê giác tại Cảng Đà Nẵng. Vụ ngày 28/11/2012 Cục ĐTCBL đã khởi tố vụ án hình sự Công ty Vinapco về tội buôn lậu 296,6 tấn xăng Mogas, trị giá khoảng 8 tỷ đồng. Chi cục HQCK Cảng Sài Gòn KVI – Hồ Chí Minh trong năm 2017 ra Quyết định số 01/QĐ-KVI, số 04/QĐ-KV1, số 06/QĐ-KV1, số 07/QĐ-KV1 để khởi tố các vụ án buôn lậu ngà voi từ nước ngoài vào Việt Nam. Tổng cộng 04 vụ án đã thu giữ gần 3 tấn ngà voi châu Phi tại cảng Cát Lái. Cụ thể theo Biểu đồ 2.2.

Biểu đồ 2.2. Số vụ khởi tố của Hải quan giai đoạn 2005 - 2017



Mặc dù số lượng khởi tố của toàn ngành chưa cao, còn rất khiêm tốn. Nhưng nhìn vào biểu đồ cũng thể hiện được nét tích cực là số vụ việc ngày càng nhiều, tăng lên, năm sau cao hơn năm trước. Điều này phần nào thể hiện được hoạt động ĐTHS của ngành Hải quan đang phát triển, có chất lượng, chiều sâu và dần đáp ứng được yêu cầu thực tế đấu tranh với tội phạm trong lĩnh vực Hải quan ngày càng tăng; chấp hành đúng quy định của BLHS, Bộ luật TTHS. Lãnh đạo các đơn vị Hải quan quan tâm và đẩy mạnh tuân thủ quy định pháp luật, coi trọng và chú trọng lớn hơn tới hoạt động ĐTHS.

Bên cạnh đó, cơ quan Hải quan cả nước còn chuyển hàng ngàn vụ vi phạm, kiến nghị khởi tố hàng trăm vụ sang cơ quan điều tra của công an, quân đội. Điển hình như vụ xuất lậu vàng trang sức do Chi cục HQCK Khánh Bình bắt giữ trị giá 2,26 tỷ đã chuyển cho cơ quan điều tra Công an tỉnh An Giang khởi tố năm 2014; Vụ ngày 26/01/2006, Đội KSHQ - Cục Hải quan An Giang đã bắt 01 đối tượng đang vận chuyển 04 kg vàng 24k và 3.000 USD sang Campuchia, trị giá ước khoảng 1.135.482.000 đồng. Vụ việc trên đã được chuyển cho Công an thị xã Châu Đốc khởi tố vụ án hình sự.

2.2. Thực tiễn điều tra hoạt động ĐTHS của cơ quan Hải quan.

Theo quy định của Pháp lệnh TCĐTHS 2004 và Bộ luật TTHS 2003 thì trong công tác ĐTHS, cơ quan hải quan được triển khai thực hiện các biện pháp điều tra gồm khởi tố vụ án, lấy lời khai, tạm giữ, thu giữ, bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan đến vụ án, khám người, khám nơi oa trữ hàng hóa, trưng cầu giám định. Cụ thể kết quả triển khai các hoạt động điều tra hình sự thể hiện như sau:

2.2.1. Khởi tố vụ án

Khởi tố vụ án là một biện pháp trong hoạt động điều tra. Thông thường khi có khởi tố vụ án sẽ là căn cứ để mở đầu các hoạt động ĐTHS khác, giai đoạn mở đầu của tố tụng hình sự. Thực tế hàng năm, cơ quan Hải quan tiến hành xác minh, thu thập thông tin hàng trăm vụ việc, nhưng chỉ có một số trong đó có đủ cơ sở, điều kiện, căn cứ để khởi tố vụ án. Để có căn cứ khởi tố vụ án, cơ quan Hải quan thông thường triển khai nhiều hoạt động xác minh, tiền điều tra như thu thập hồ sơ, kiểm tra hàng hóa, lập biên bản làm việc, giám định chuyên ngành... Dựa trên các kết quả thu thập, xác minh, nếu xét thấy có dấu hiệu tội phạm, cơ quan Hải quan sẽ tiến hành khởi tố vụ án.

Theo luật định thì chỉ có Cục trưởng Cục ĐTCBL, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố

trực thuộc trung ương, Chi cục trưởng chi cục HQCK mới được quyền khởi tố vụ án. Tuy nhiên thực tế thực hiện chưa được thống nhất đồng đều giữa các đơn vị. Từ năm 2005-2017, toàn lực lượng Hải quan đã khởi tố tổng cộng 244 vụ án thì riêng Cục ĐTCBL khởi tố được 87 vụ, Tây Ninh 34 vụ, TP Hồ Chí Minh 32 vụ, Hải Phòng 31 vụ. Còn nhiều Chi cục, nhiều Cục chưa khởi tố được vụ nào, kể cả Cục Kiểm tra sau thông quan.

Điển hình là một số vụ việc như: Vụ án hình sự về tội Buôn lậu xảy ra tại Công ty CP ô tô Âu Châu đã có hành vi giả mạo hồ sơ, chứng từ để làm thủ tục nhập khẩu hàng hóa (ô tô BMW các loại) theo Quyết định khởi tố số 18/QĐ-ĐTCBL ngày 20/12/2016. Trong vụ án này xác định doanh nghiệp đã làm giả chứng từ để nhập khẩu hơn 7000 (bảy ngàn) xe ô tô BMW, trị giá hàng ngàn tỷ đồng. Ngoài ra còn phát hiện số thuế gian lận hơn 7 tỷ đồng. Hay vụ án buôn lậu (xuất lậu) 2123 tấn tinh quặng Ilmenite xảy ra tại Cảng Sài Gòn khu vực 4 được khởi tố theo Quyết định số 05/QĐ-ĐTCBL ngày 31/07/2017. Vụ án Công ty TNHH MTV Ngọc Hưng ở Quảng Trị buôn lậu hơn 614m³ trị giá hơn 63 tỷ đồng ở Cảng Đà Nẵng đã được khởi tố theo Quyết định số 02/QĐ-ĐTCBK ngày 06/04/2012

2.2.2. Lấy lời khai

Trong hoạt động ĐTHS, biện pháp lấy lời khai có thể được tiến hành cả trước và sau khi khởi tố vụ án. Tuy nhiên, phần lớn được thực hiện sau khi khởi tố vụ án. Đối với cơ quan Hải quan, do điều kiện quy định về thời gian quá ngắn (sau khi khởi tố 7 ngày phải chuyển hồ sơ), chính vì vậy mà hoạt động lấy lời khai trong ĐTHS của cơ quan Hải quan đều được thực hiện ở giai đoạn trước khi khởi tố vụ án. Thêm vào đó các hoạt động lấy lời khai phải do chính thủ trưởng các đơn vị thực hiện nên khó thực hiện. Do đó, việc lấy lời khai của cơ quan Hải quan đã được thực hiện dưới hình thức lấy lời khai theo thủ tục hành chính hoặc Biên bản làm việc giữa cơ quan Hải quan

với các tổ chức/cá nhân có liên quan, kể cả với đối tượng vi phạm. Đây là một hoạt động điều tra nhằm thu thập củng cố, tài liệu, hoặc cao hơn nữa là chuyển hoá tài liệu trình sát thành chứng cứ để xác định tội phạm, người phạm tội phục vụ cho việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can. Việc lấy lời khai ban đầu chủ yếu tập trung các vấn đề: lý lịch, nhân thân của người vi phạm; quá trình bóc xếp, vận chuyển hàng hoá qua biên giới; số lượng, chủng loại, nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá vi phạm; vị trí, vai trò của các đối tượng trong vụ án; động cơ, mục đích hoạt động.

Trong một số trường hợp, các công chức, lãnh đạo các đơn vị Hải quan cũng có thể sử dụng một hình thức khác là lập Biên bản chứng nhận giữa cơ quan Hải quan với các bên liên quan. Ví dụ như lập Biên bản chứng nhận về việc khai báo sai tên hàng, Biên bản chứng nhận về xác định trị giá hàng vi phạm... Mặc dù việc lấy lời khai, Biên bản làm việc, Biên bản chứng nhận không phải là biện pháp theo thủ tục tố tụng hình sự nhưng đây là các tài liệu, chứng cứ để góp phần làm rõ sự việc giúp cơ quan Hải quan có căn cứ khởi tố vụ án và được pháp luật cho phép thực hiện.

2.2.3. Thu giữ, bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan đến vụ án

Tương tự với hoạt động lấy lời khai, hoạt động thu giữ, bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan đến vụ án của cơ quan Hải quan được thực hiện trước khi khởi tố vụ án và đều theo thủ tục hành chính. Cụ thể là một số biện pháp như tạm thời chưa thông quan hàng hóa để lưu giữ tại cảng, nơi hàng nhập khẩu; chưa cho phép thông quan hàng bảo quản tại kho; quyết định tạm giữ hàng, đồ vật, phương tiện theo thủ tục hành chính...

Ngoài ra, cơ quan Hải quan thông qua làm việc với các đơn vị trong và ngoài ngành, đề nghị các tổ chức, cá nhân có liên quan cung cấp vật chứng, tài liệu, hồ sơ liên quan đến vụ việc như: Thu thập hồ sơ hải quan (tờ khai, hóa đơn, vận đơn, hợp đồng) từ các Chi cục Hải quan, từ người khai hải quan;

đề nghị hãng tàu cung cấp chứng từ vận chuyển, liên quan đến hàng hóa được vận chuyển; đề nghị ngân hàng cung cấp chứng từ thanh toán các lô hàng; đề nghị các cảng hàng không, cảng biển cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến hàng hóa, vụ việc cần xác minh, điều tra...

Các vụ án có hoạt động thu giữ, bảo quản vật chứng điển hình là: Ngày 27/12/2007, Chi cục HQCK Mộc Bài - Cục Hải quan Tây Ninh đã phát hiện 3 đối tượng người Côngô xuất cảnh vận chuyển tổng số tiền 313.600 USD, không làm thủ tục khai báo hải quan. Sau khi thu thập tài liệu và củng cố chứng cứ, Cục Hải quan Tây Ninh đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự vụ vi phạm trên và chuyển hồ sơ cho cơ quan cảnh sát điều tra để tiếp tục xử lý theo pháp luật ; Cục Hải quan Hải Phòng khởi tố vụ án vận chuyển trái phép 1.493,5 kg ngà voi châu Phi từ nước ngoài vào Việt Nam xảy ra tại khu vực cảng Đình Vũ thuộc quận Hải An, Hải Phòng ngày 21/5/2014 theo Quyết định số 1042/QĐ-HQHP ngày 29/7/2014. Vụ vận chuyển trái phép 18kg vàng (tương đương 450 lượng vàng) ngày 25/11/2016 tại cửa Khẩu Tịnh Biên – An giang đã bị Chi cục HQCK Tịnh Biên phát hiện và khởi tố theo Quyết định số 15/QĐ-HQTB.

2.2.4. Khám người, khám nơi oa trữ hàng hóa

- *Khám người*: Do thủ tục phức tạp, liên quan đến quyền con người, nhạy cảm nên biện pháp khám người theo cả thủ tục hình sự lẫn thủ tục hành chính hầu như ít được cơ quan Hải quan sử dụng trong hoạt động ĐTHS. Biện pháp này thường được sử dụng khi cơ quan Hải quan phối hợp với lực lượng biên phòng, công an đấu tranh, bắt giữ các đối tượng buôn lậu, vận chuyển ma túy qua biên giới. Lúc này tất cả các lực lượng phối hợp sẽ cùng khám người các đối tượng tình nghi, bị bắt giữ. Sau khi hoàn tất các thủ tục ban đầu thì vụ việc sẽ được chuyển cho các cơ quan điều tra trong công an, quân đội. Ngoài ra, lực lượng KSHQ, các cán bộ Hải quan đang thực thi công vụ ở các cửa

khẩu biên giới đường bộ, cảng hàng không quốc tế, cảng biển có quyền khám người mà không cần Quyết định khám. Tuy nhiên sau khi khám xong phải lập biên bản khám và báo cáo ngay bằng văn bản cho thủ trưởng của người đó.

- Điền hình gồm một số vụ việc sau:

+ Ngày 27/12/2007, Chi cục HQCK Mộc Bài - Cục Hải quan Tây Ninh đã kiểm tra, khám 03 đối tượng người Côngô xuất cảnh qua cửa khẩu Mộc Bài vận chuyển tổng số tiền 313.600 USD, không làm thủ tục khai báo hải quan. Sau khi thu thập tài liệu và củng cố chứng cứ, Cục Hải quan Tây Ninh đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự vụ vi phạm trên và chuyển hồ sơ cho cơ quan cảnh sát điều tra để tiếp tục xử lý theo pháp luật

+ Vào hồi 12h15' ngày 07/12/2013, Chi cục Hải quan sân bay quốc tế Nội Bài phối hợp Cục ĐTCBL, Đồn Công an cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài đã kiểm tra hành lý và khám người theo thủ tục hành chính đối với hành khách trên chuyến bay SQ176 từ Singapore đến Hà Nội (trước đó, ngày 05/12/2013 hành khách này đã bay từ Sao Paulo - Braxin đến Singapore). Qua kiểm tra đã phát hiện 3,6 kg Cocain được giấu trong hành lý cá nhân (gồm 18 gói nylon nhỏ, nhét trong 18 bít tất chân, để lẫn trong 01 valy hành lý cá nhân và ký gửi theo chuyến bay).

- *Khám nơi oa trữ hàng hóa:* Việc khám xét nơi oa trữ hàng hóa theo thủ tục hình sự hầu như chưa được cơ quan Hải quan sử dụng mà thay vào đó chủ yếu là khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính hoặc hạn chế hơn là khám nơi cất giấu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính. Ngoài ra, do có thuận lợi là cơ quan chịu trách nhiệm về hàng hóa xuất nhập khẩu nên Hải quan có thể kiểm tra hàng hóa trong địa bàn hải quan, nơi lưu giữ, bảo quản hàng hóa. Cụ thể như đối với các lô hàng luồng đỏ phải kiểm tra thực tế hàng hóa, hoặc chuyển luồng kiểm tra thực tế đối với các lô hàng được miễn kiểm. Các biện pháp này thường là cách thức hiệu quả để biết được thực tế hàng hóa mà vẫn đáp ứng yêu cầu pháp luật. Thực tế đối với các

cơ quan khác Hải quan như công an, viện kiểm sát, tòa án muốn làm rõ hàng hóa, kiểm tra hàng sẽ phải ra Quyết định kiểm tra theo thủ tục tố tụng hình sự.

2.2.5. Trung cầu giám định

Trung cầu giám định là một biện pháp thường được cơ quan Hải quan thực hiện trong hoạt động ĐTHS. Cũng tương tự như các biện pháp khác, tất cả trung cầu giám định được thực hiện trước lúc khởi tố vụ án. Vì đây là nội dung quan trọng để làm căn cứ khởi tố nên cơ quan Hải quan sử dụng trước thời điểm khởi tố. Việc trung cầu được thực hiện theo nhiều cách khác nhau:

- Trung cầu tại chính Viện khoa học hình sự - Bộ Công an: Chủ yếu hoạt động trung cầu là giám định về chữ viết, tài liệu, chứng từ để xác định có giả mạo hay không. Điển hình trong vụ án buôn lậu gỗ từ Campuchia về Việt Nam của Công ty TNHH Bảo Ngọc Bình Phước tại tỉnh Bình Phước năm 2013, Cục ĐTCBL đã trung cầu giám định tại Viện Khoa học hình sự và có kết quả các chứng từ, tài liệu trong bộ hồ sơ hải quan như hợp đồng, hóa đơn, vận đơn không phù hợp nhau, có nhiều chứng từ sử dụng con dấu giả mạo. Đây là một căn cứ quan trọng để cơ quan Hải quan khởi tố vụ án.

- Trung cầu giám định về loại hàng tại các cơ quan chuyên môn như Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật để xác định các loại hàng bị bắt giữ thuộc danh mục CITES hay không: Ngày 14/8/2015, tại cảng Đà Nẵng, Cục ĐTCBL chủ trì phối hợp với C74 - Bộ Công an tiến hành khám xét 02 container của Công ty TNHH Vạn An, hàng hóa khai báo là đá cẩm thạch. Kết quả khám xét phát hiện: trong container IPXU3225588 có 593 kg Ngà voi và 142 kg sừng tê giác. Kết quả giám định từ Viện sinh thái và tài nguyên sinh vật cho thấy mẫu vật là của loài động vật hoang dã, nguy cấp theo công ước CITES, ước tính giá trị 85 tỷ đồng. Ngày 14/8/2015, Cục ĐTCBL đã ra quyết định số 07/QĐ-ĐTCBL khởi tố vụ án hình sự về tội buôn lậu.

- Trung cầu giám định ở các trung tâm giám định chuyên ngành khác như trung cầu giám định về thực phẩm, về thức ăn chăn nuôi, về thuốc chữa bệnh, về máy móc....

- Ngoài ra, trong ngành Hải quan có Cục Kiểm định (trước đây là Trung tâm phân tích phân loại hàng hóa xuất nhập khẩu). Cục Kiểm định có chức năng phân tích các loại hàng để phân loại mã số thuế (mã HS), ngoại trừ một số mặt hàng phức tạp phải gửi đến các trung tâm chuyên ngành để giám định. Cục Kiểm định có thể phân tích, giám định rất nhiều mặt hàng như sắt thép, giấy, phế liệu, máy móc, hóa chất... Các kết luận của Cục Kiểm định cũng có cơ sở, căn cứ pháp lý để cơ quan Hải quan kết luận có dấu hiệu tội phạm khởi tố vụ án hoặc chuyển vụ việc cho cơ quan điều tra khởi tố.

2.2.6. Các biện pháp khác.

Ngoài ra, đối với tội phạm ít nghiêm trọng, trong trường hợp phạm tội quả tang, chứng cứ và lai lịch người phạm tội rõ ràng thì ra quyết định khởi tố vụ án, tiến hành các hoạt động điều tra (lấy lời khai; thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu; khám người, khám nơi oa trữ, trưng cầu giám định; khởi tố bị can...), kết thúc điều tra và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày khởi tố vụ án.

Tuy nhiên, do quy định về thời gian quá ngắn, các hoạt động điều tra phải do chính thủ trưởng các đơn vị trực tiếp tổ chức, thực hiện (hoặc cấp phó khi được ủy nhiệm) nên rất khó để thực thi trong thực tế. Chính vì đó mà các hoạt động điều tra khác như đối chất, nhận dạng, khởi tố bị can, triệu tập bị can, hỏi cung bị can, khám nghiệm hiện trường, thực nghiệm điều tra... mặc dù Luật cho phép nhưng cơ quan Hải quan chưa triển khai được trong thực tế.

2.3. Đánh giá thực tiễn hoạt động ĐTHS của cơ quan Hải quan

2.3.1. Một số ưu điểm trong hoạt động ĐTHS của cơ quan Hải quan

2.3.1.1. Tất cả các vụ án hình sự mà cơ quan Hải quan tiến hành khởi tố điều tra hoặc chuyển cho Cơ quan điều tra theo thẩm quyền đều được Viện Kiểm sát nhân dân giám sát, phê chuẩn.

Từ năm 2005 đến 2017, cơ quan Hải quan đã khởi tố được tổng cộng 244 vụ án. Tất cả các vụ án này đều được Viện Kiểm sát phê chuẩn, chuyển

cho cơ quan điều tra để thực hiện các hoạt động điều tra theo thẩm quyền. Và hầu hết các vụ án đã chuyển đều được cơ quan điều tra khởi tố bị can, chuyển cho Tòa án xét xử theo đúng quy trình. Quá trình thực hiện hoạt động ĐTHS không có oan sai hay vi phạm nào. Thực tế cũng có một số ít vụ án sau khi chuyển cho cơ quan điều tra thì được xác định không có dấu hiệu tội phạm và được đề nghị xử lý vi phạm theo thủ tục hành chính do thay đổi diễn biến thực tế, không xác định được người phạm tội, các bị can, đối tượng liên quan đã bỏ trốn hoặc là người nước ngoài đã xuất cảnh... Tuy nhiên có 02 vụ việc điển hình sau khi cơ quan điều tra đình chỉ điều tra thì Tổng cục Hải quan đã kiến nghị và Viện kiểm sát đã yêu cầu phải phục hồi điều tra. Cụ thể là vụ án buôn lậu thóc ở Đồng Tháp năm 2015 và vụ án buôn lậu gỗ của Công ty TNHH Bảo Ngọc Bình Phước tại tỉnh Bình Phước năm 2013.

2.3.1.2. Mặc dù quy định về thời gian điều tra sau khởi tố ngấn, không đủ để triển khai các hoạt động điều tra nhưng cơ quan Hải quan hoàn thành nhiệm vụ, khởi tố được nhiều vụ án theo đúng luật định.

Thông thường, hoạt động điều tra một vụ án của cơ quan điều tra sẽ được triển khai sau khi có quyết định khởi tố vụ án. Giai đoạn trước khi khởi tố vụ án chủ yếu là trinh sát và một số hoạt động khác mang tính chất “tiền điều tra”. Tuy nhiên đối với cơ quan Hải quan, sau khi khởi tố vụ án xong, do chỉ có thời hạn 07 ngày để chuyển giao cho cơ quan điều tra nên không thể thực hiện được các hoạt động điều tra nào khác mà phải khẩn trương liên hệ, hoàn thiện hồ sơ để bàn giao đúng thời hạn. Để khắc phục các khó khăn, bắt cập này, lực lượng Hải quan đã triển khai thực hiện các hoạt động xác minh, điều tra trước khi khởi tố vụ án. Đó là các công việc như khám xét, bắt giữ hàng (theo thủ tục hành chính), làm việc với đối tượng, các cá nhân khác có liên quan, xác minh từ các tổ chức, các nhân có liên quan, giám định, thu thập thông tin, hồ sơ...

Nhờ làm tốt công tác xác minh, điều tra ban đầu mà cơ quan Hải quan có đủ căn cứ để khởi tố vụ án và được các cơ quan tư pháp khác như Viện kiểm sát, cơ quan điều tra, tòa án chấp nhận. Tuy nhiên điều này cũng khiến cho công tác điều tra sau khởi tố của cơ quan điều tra vất vả hơn vì phải thực hiện lại các hoạt động điều tra như lấy lời khai, hỏi cung, khám phương tiện, nhà... theo thủ tục hình sự vì các hoạt động điều tra trước đây của cơ quan Hải quan không phải do điều tra viên thực hiện, không theo thủ tục hình sự mà chủ yếu là theo thủ tục hành chính.

Bên cạnh đó, có rất nhiều vụ vi phạm có yếu tố hình sự nhưng không thuộc thẩm quyền điều tra, khởi tố của cơ quan Hải quan như tội phạm về ma túy, tội trốn thuế, tội phạm về môi trường, tội rửa tiền, tội phạm về tiền giả... được phát hiện nhiều và chuyển cho cơ quan công an đề nghị khởi tố. Số liệu thống kê từ 2005-2017 thể hiện ngoài khởi tố 204 vụ án hình sự ra, cơ quan Hải quan đã chuyển 709 vụ việc có dấu hiệu tội phạm cho cơ quan điều tra khác (chủ yếu là công an) đề nghị khởi tố.

2.3.1.3. Các vụ án do cơ quan Hải quan điều tra, khởi tố phức tạp, thường có yếu tố nước ngoài, phải xác minh ở nước ngoài rất khó khăn nhưng đã được xử lý, điều tra đúng quy định, đảm bảo yêu cầu pháp lý.

Các vụ án buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới trong cấu thành tội phạm phải có yếu tố đưa hàng qua biên giới. Và thông thường với nó sẽ có nhiều yếu tố liên quan đến nước ngoài như người mua, người bán ở nước ngoài; địa điểm, xe cộ, người vận chuyển hàng ở nước ngoài; việc chuyển tiền ra nước ngoài hoặc từ nước ngoài vào Việt Nam; việc làm thủ tục hải quan ở nước ngoài và xác nhận của các cơ quan liên quan ở nước ngoài như kiểm dịch, y tế, lâm nghiệp. Do đó, để có chứng cứ, có căn cứ

chặt chẽ để buộc tội, khởi tố vụ án thì lực lượng Hải quan Việt Nam thường phải xác minh ở nước ngoài trong quá trình điều tra vụ án.

Ví dụ đối với vụ án buôn lậu ở Cao Bằng: Cụ thể ngày 29/3/2014, Công ty TSC đã mở 04 tờ khai tạm nhập và 04 tờ khai tái xuất tại Chi cục HQCK cảng Đình Vũ. Hàng tạm nhập tại Hải Phòng, đăng ký tái xuất tại cửa khẩu Trà Lĩnh. Mặt hàng khai báo là “Máy chiếu hiệu Infocus độ phân giải SVGA 800x600. Hàng mới 100%”. Tuy nhiên kiểm tra hàng tái xuất không như khai báo, trong đó có nhiều mặt hàng cấm xuất khẩu (cổ vật), cấm kinh doanh TNTX. Kết quả xác minh ở Hải quan Hồng Kông và Hải quan Trung Quốc thì cả người bán hàng và người mua hàng (ở Trung Quốc) đều không tồn tại, các hợp đồng đều là giả mạo. Ngày 26/01/2015, Cục ĐTCBL đã ra quyết định khởi tố vụ án số 01/QĐ-ĐTCBL đối với Công ty TNHH TSC.

Vụ án buôn lậu gỗ của Công ty TNHH MTV Ngọc Hưng bị bắt tại cảng Đà Nẵng năm 2012. Nguồn gốc của số gỗ được khai báo nhập khẩu từ Lào về và sau đó xuất sang Trung Quốc. Tuy nhiên giữa hàng hóa (gỗ) khai báo nhập khẩu và xuất khẩu chênh lệch rất lớn và có nghi vấn về xuất xứ của số gỗ tạm nhập. Để làm rõ về số lượng và nguồn gốc của lô hàng. Cục ĐTCBL đã 02 lần gửi Công văn đề nghị Hải quan Lào cung cấp thông tin. Đồng thời đã phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra – Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao thành lập Đoàn công tác liên ngành để xác minh vụ việc ở Lào. Theo đề nghị của TCHQ Việt Nam, Cục Hải quan Lào đã nhiệt tình giúp đỡ, chủ trì phối hợp các cơ quan ở Lào như Công an, Kiểm lâm, doanh nghiệp ở Lào giúp đỡ công tác xác minh. Kết quả xác định lô hàng không có xuất xứ ở Lào, không được nhập khẩu từ Lào vào Việt Nam như khai báo. Có khả năng các đối tượng, đường dây TPXQG đã kết hợp, làm giả hồ sơ, chứng từ để buôn lậu gỗ từ Lào, Việt Nam sang Trung Quốc. Vụ án đã được Cục ĐTCBL khởi tố, chuyển cho C44 – Bộ Công an điều tra theo thẩm quyền.

2.3.1.4. Kết quả vụ án do cơ quan Hải quan điều tra, khởi tố góp phần sửa đổi, bổ sung nhiều chính sách về kinh tế, xuất nhập khẩu của Việt Nam.

Vì các vụ án buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới có liên quan đến hoạt động kinh tế, đến ngoại thương, giao lưu thương mại với nước ngoài. Nhiều mặt hàng xuất nhập khẩu có liên quan lớn đến hoạt động của cả nền kinh tế, đến các mặt khác của đời sống kinh tế, xã hội nên rất được chú ý. Nhiều vụ án gây tiếng vang, chỉ ra các sơ hở, thiếu sót trong quản lý đối với hàng hóa XNK khiến cho cơ quan chức năng phải xem xét, sửa đổi.

Diễn hình là vụ án buôn lậu của Công ty cổ phần Thực phẩm công nghệ Sài Gòn: Tháng 9/2013, Đội kiểm soát chống buôn lậu khu vực miền Nam thuộc Cục ĐTCBL kiểm tra 2 container của Công ty này tại Cảng Sài Gòn với nội dung ghi trong tờ khai xuất khẩu mặt hàng thuốc lá điếu hiệu Craven A, trọng lượng 3.000 thùng, trị giá hơn 23 tỉ đồng. Tuy nhiên, kết quả kiểm tra thực tế xác định, hàng chứa trong 2 container trên là 20.000 kg gạo trắng, trị giá chỉ 190 triệu đồng. Hành vi buôn lậu gạo trên bị Cục ĐTCBL khởi tố, điều tra. Mở rộng điều tra xác định từ tháng 5/2011 đến tháng 9/2013, công ty đã xuất khổng 145 hợp đồng ngoại thương - bán thuốc lá và các mặt hàng thực phẩm khác sang Campuchia. Tổng giá trị các hợp đồng là 1.375 tỷ đồng, thuế giá trị gia tăng là hơn 134,5 tỷ đồng. Công ty đã lập hồ sơ, xin hoàn thuế được 80,3 tỷ đồng rồi chiếm đoạt. Vụ việc gây nhiều sự chú ý của dư luận và các cơ quan chức năng. Nhận thấy nguyên nhân để các đối tượng chiếm đoạt thành công tiền hoàn thuế của Nhà nước là do quy định chưa chặt chẽ và ưu đãi đối với doanh nghiệp xin hoàn thuế qua xuất khẩu hàng hóa. Bộ Tài chính đã điều chỉnh hàng loạt chính sách, biện pháp thay đổi, quản lý chặt chẽ với hoạt động hoàn thuế giá trị gia tăng.

Ngày 28/11/2012, Cục ĐTCBL đã khởi tố vụ án hình sự Công ty Vinapco về tội buôn lậu 296,6 tấn xăng Mogas A92 (tương đương 422.645 lít xăng), trị giá khoảng 8 tỷ đồng. Cụ thể vụ việc, trong tháng 7 năm 2012, Vinapco đã liên tiếp mở 7 tờ khai tái xuất 422.000 lít xăng RON 92 tại Cục Hải quan Hải Phòng để đi cửa khẩu Tà Lùng (Cao Bằng) giao cho khách mua hàng là Cty TNHH Cung ứng dầu và thủy sản thành phố Bắc Hải (Trung Quốc). Lô xăng này có trị giá 8 tỷ đồng, đã được doanh nghiệp tạm nhập và giữ trong kho chứa tại cảng Đình Vũ (Hải Phòng). Nhưng ngay sau khi mở tờ khai, 7 xe bồn chứa số hàng này đã chạy thẳng đi các tỉnh Hải Dương, Thái Bình, Phú Thọ, Thái Nguyên để tiêu thụ trong 2 ngày. Qua đó, đã trốn khoảng 2,5 tỷ đồng tiền thuế. Sau khi vụ án được khởi tố, các cơ quan chức năng như Bộ Công thương, Bộ Tài chính đã phải điều chỉnh các chính sách, cách thức quản lý đối với mặt hàng xăng dầu tạm nhập tái xuất nói riêng, tất cả hàng tạm nhập tái xuất nói chung.

2.3.1.5. Hoạt động điều tra của cơ quan hải quan đã được hoàn thiện dần trên nhiều mặt.

- Đã hình thành tổ chức hệ thống các đơn vị chuyên trách thực hiện công tác điều tra ở các cấp. Thực tế, cơ quan Tổng cục Hải quan đã thành lập các đơn vị nghiệp vụ, các đơn vị tham mưu cho việc chỉ đạo, điều hành hoạt động điều tra (Cục ĐTCBL ở TCHQ, Đội kiểm soát Hải quan, phòng Tham mưu chống buôn lậu tại cục Hải quan tỉnh, thành phố là). Lực lượng thường xuyên tham gia hoạt động điều tra gồm hơn 2500 cán bộ đã tốt nghiệp hoặc được đào tạo thêm từ các trường chuyên ngành An ninh, Cảnh sát của Công an và Quân đội, có kinh nghiệm và kế thừa nghiệp vụ từ nhiều thế hệ.

- Cơ sở pháp lý hoạt động nghiệp vụ điều tra của cơ quan hải quan từng bước được hoàn thiện. Ngoài văn bản về hình sự, TTHS; cơ quan Hải quan

còn có hệ thống các văn bản pháp luật xử lý vi phạm hành chính, pháp luật chuyên ngành về thẩm quyền, công tác điều tra xác minh... Cụ thể như Luật Hải quan số 54/2014/QH13 ngày 23/6/2014; Nghị định số 01/2015/NĐ-CP ngày 02/01/2015 (sửa đổi theo Nghị định số 12/2018/NĐ-CP) quy định chi tiết phạm vi địa bàn hoạt động hải quan; trách nhiệm phối hợp trong phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ (sửa đổi theo Nghị định số 59/2018/NĐ-CP) quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, KSHQ; Thông tư 442/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ đảm bảo thực hiện các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan; Thông tư 728/2018/TT-BTC ngày 15/6/2018 của Bộ Tài chính quy định việc thực hiện các biện pháp nghiệp vụ KSHQ...

- Các hoạt động nghiệp vụ về công tác kiểm soát hải quan như trinh sát, điều tra vụ án, khởi tố đã được thực hiện theo đúng trình tự, hệ thống và triển khai theo quy trình chặt chẽ. Cụ thể từ các biện pháp nghiệp vụ cơ bản như vận động quần chúng tham gia phòng, chống buôn lậu; điều tra nghiên cứu nắm tình hình địa bàn; đến hoạt động tuần tra kiểm soát; cơ sở bí mật, suu tra, và cao hơn nữa là trinh sát nội tuyến; đấu tranh chuyên án; điều tra; và khởi tố vụ án...

2.3.2. Hạn chế trong hoạt động ĐTHS của cơ quan Hải quan

2.3.2.1. So với số lượng các vụ vi phạm đã xảy ra thì số lượng các vụ việc có dấu hiệu hình sự, các vụ được điều tra, chuyển khởi tố hay khởi tố còn chưa tương xứng.

Cụ thể so sánh thể hiện trên Biểu đồ 2.7:

Biểu đồ 2.3. Số vụ khởi tố của Hải quan so với vụ vi phạm



Như vậy, nếu tính tổng số các vụ đã khởi tố, chuyển đề nghị khởi tố vẫn chiếm một lượng rất nhỏ so với tổng số các vụ vi phạm. Điều này được lý giải qua các vấn đề sau: Thực tế thì phần lớn các vụ việc vi phạm xảy ra trong lĩnh vực Hải quan là vi phạm về hành chính; Thẩm quyền điều tra của cơ quan Hải quan không lớn như các cơ quan ĐTHS của công an, quân đội. Chỉ được khởi tố tội buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới. Từ 01/01/2018 được khởi tố thêm tội Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm là quá ít so với thực tế vi phạm; Do các yếu tố khách quan: Trình độ, lực lượng, kinh nghiệm điều tra, luân chuyển cán bộ.

2.3.2.2. Cơ quan Hải quan chưa thực hiện điều tra vụ án nào theo hướng: Thực hiện việc chủ trì điều tra – kết thúc điều tra – chuyển Viện kiểm sát truy tố theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 111 Bộ luật TTHS 2003 và điểm a khoản 1 Điều 20 Pháp lệnh TCDTHS 2004. Tất cả vụ án đều chuyển cho cơ quan điều tra để tiếp tục điều tra

Theo quy định của Bộ luật TTHS 2003, Pháp lệnh TCĐTHS 2004, thì chỉ Cục trưởng Cục ĐTCBL, Cục trưởng Cục kiểm tra sau thông quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chi cục trưởng Chi cục HQCK và cấp phó của những người này mới có thẩm quyền tiến hành các hoạt động điều tra, ngoài ra thời hạn quy định để tiến hành điều tra rất ngắn (20 ngày), cơ quan Hải quan không có thẩm quyền tạm giữ người, không có đủ kho quản lý vật chứng... vì thế đã làm hạn chế rất nhiều đến công tác điều tra của cơ quan Hải quan. Do vậy, từ năm 2005 đến nay cơ quan Hải quan đều khởi tố vụ án và chuyển cho Cơ quan điều tra mà không tiến hành điều tra vụ án nào theo điểm a khoản 1 Điều 111 Bộ luật TTHS 2003 và điểm a khoản 1 Điều 20 Pháp lệnh TCĐTHS 2004.

Tất cả các vụ án được cơ quan Hải quan khởi tố, tiến hành điều tra đều theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 111 Bộ luật TTHS 2003, Pháp lệnh TCĐTHS 2004. Như đã phân tích ở trên, mặc dù là cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, song theo quy định của pháp luật thì cơ quan Hải quan lại bị hạn chế rất nhiều về quyền hạn. Do đó, đối với các vụ án này, cơ quan Hải quan sau khi đã tiến hành hoạt động điều tra ban đầu như: lấy lời khai, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, khám người, khám nơi oa trữ trong khu vực kiểm soát của hải quan và chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra có thẩm quyền tiến hành điều tra theo đúng thời hạn quy định.

2.3.2.3. Một số đơn vị chưa chủ động thực hiện quyền khởi tố điều tra vụ án theo quy định đối với các vụ việc có dấu hiệu hình sự, hành vi phạm tội rõ ràng thuộc thẩm quyền khởi tố của cơ quan Hải quan, mà chuyển hồ sơ vụ việc cho Cơ quan điều tra.

Vụ ngày 03/3/2006, Đội KSHQ - Cục Hải quan An Giang đã mai phục, truy đuổi, bắt giữ 01 đối tượng vận chuyển 95.069 USD từ Châu Đốc sang

Cămpuchia, trị giá hơn 1,5 tỷ đồng. Vụ việc trên đã được chuyển cho Công an thị xã Châu Đốc khởi tố vụ án hình sự.

Cục Hải quan Quảng Ninh năm 2014 bắt vụ vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới gồm 900 chai rượu Chivas 18 trị giá 675 triệu đồng lại chuyển cho Công an thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh khởi tố trong tháng 3/2014.

Tất cả các vụ việc trên cơ quan Hải quan đã không thực hiện hết quyền khởi tố vụ án theo pháp luật điều tra hình sự.

2.3.2.4. Nhiều đơn vị chưa chủ động tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh ban đầu khi có tin báo, tố giác tội phạm.

Khi phát sinh vụ việc, không kịp thời tổ chức điều tra xác minh, thu thập chứng cứ, tài liệu để củng cố hồ sơ pháp lý, mà hoạt động điều tra xác minh được thực hiện không quyết liệt, còn để kéo dài; dẫn tới các đối tượng thực hiện hành vi vi phạm có thời gian tẩu tán tang vật, tài liệu, tìm cách hợp thức hóa thủ tục, cho nên không xử lý được triệt để. Nhiều vụ mặc dù có dấu hiệu hình sự rất rõ nhưng chỉ được xử lý, xử phạt bằng hành chính. Có những vụ việc vi phạm có trị giá tang vật lớn nhưng không trao đổi xin ý kiến với các cơ quan tiến hành tố tụng trước khi xử lý. Điển hình một số vụ việc sau:

- Ngày 12/4/2006, qua công tác phối hợp tuần tra kiểm soát, Đội KSHQ - Cục Hải quan ĐN đã phát hiện và bắt giữ 01 xe tải vận chuyển 96 cây vải = 3.319 kg vải nguyên liệu của Công ty P đi tiêu thụ nội địa trái phép. Kết quả điều tra xử lý, Cục Hải Quan ĐN đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính và truy thu số tiền là 1.437.688.013 đồng.

- Ngày 14/6/2007, Đội KSHQ- Cục Hải quan ĐN đã phát hiện Công ty N có hành vi tiêu thụ nội địa trái phép 1.581 cây vải = 28.701,8kg vải nguyên liệu nhập khẩu theo loại hình nhập gia công. Vụ việc có dấu hiệu hình sự nhưng Cục Hải quan ĐN lại ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính và truy thu đối với với tổng số tiền phạt và truy thu là 6.855.401.379 đồng.

2.3.2.5. Trong quá trình điều tra, xác minh, một số cán bộ thụ lý vụ việc đã chưa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Vụ Công ty CP V: Ngày 06/7/2015, Công ty V mở tờ khai tại Chi cục HQCK T - Cục Hải quan H nhập khẩu vật tư, phụ tùng xe đạp, khóa. Kiểm tra hàng thực chất gồm nhiều mặt hàng khác không khai báo, khai báo thừa tổng trị giá 1.585.536.748 VND. Tuy nhiên Cục/Chi cục không xác minh, điều tra làm rõ các yếu tố như lỗi, hành vi gửi nhầm hàng, có hay không việc nhập ủy thác cho một công ty khác... mà lại gửi công văn xin ý kiến Viện kiểm sát và chuyển cho cơ quan công an điều tra.

Vụ Công ty VTT: Ngày 22/02/2017, Công ty mở 02 tờ khai tại Chi cục Hải quan N - Cục Hải quan H số nhập khẩu bánh ngọt. Kiểm tra thực tế hàng còn thừa, không khai báo bánh ngọt, mỹ phẩm, sữa... với trị giá lần lượt của 02 tờ khai là 89.671.184 VND và 191.375.502 VND. Nếu gian lận thành công sẽ trốn được tổng cộng 69.004.495 VND tiền thuế. Vụ việc có dấu hiệu của tội buôn lậu. Tuy nhiên hồ sơ thể hiện Chi cục chỉ làm việc 01 lần với đại diện doanh nghiệp (không phải giám đốc, không nắm rõ việc xuất nhập khẩu hàng hóa) nên chỉ chung chung, không làm rõ được vấn đề, lỗi cố ý hay vô ý của doanh nghiệp. Chưa xác minh, điều tra được hành vi vi phạm nên chưa có cơ sở khởi tố vụ án. Chính vì vậy mà sau khi gửi hồ sơ xin ý kiến, Viện Kiểm sát cho rằng có dấu hiệu của tội buôn lậu nhưng lại đề nghị chuyển cho cơ quan công an điều tra tiếp

2.3.2.6. Hoạt động phối hợp giữa cơ quan Hải quan và các cơ quan điều tra (chủ yếu của Bộ Công an) còn một số bất cập.

- Phần lớn vụ việc được chuyển giao sang cơ quan điều tra tiếp nhận xong nhưng không có phản hồi, thông báo kết quả xử lý. Cục Hải quan các tỉnh, thành phố không theo dõi các vụ việc mà đơn vị đã chuyển giao cho các cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận để tiếp tục điều tra, xử lý.

+ Cụ thể mỗi năm lực lượng Hải quan bắt giữ, chuyển giao cho lực lượng Công an hàng trăm vụ án về ma túy để điều tra, khởi tố và truy tố trước pháp luật. Tuy nhiên hầu hết đều không được phản hồi, thông tin lại về việc khởi tố, điều tra, xác minh. Đặc biệt các thông tin về đối tượng, thủ đoạn... để cảnh báo cho toàn ngành, rút kinh nghiệm, làm cơ sở xác minh, điều tra các vụ việc khác đều không có thông tin nào từ lực lượng công an.

+ Năm 2015, toàn ngành Hải quan chuyển thông tin 38 vụ để đề nghị cơ quan công an khởi tố. Tuy nhiên chỉ có 03/38 vụ có phản hồi ở mức độ thấp (thông báo đã khởi tố, sau đó không có thông tin nào thêm). 35 vụ còn lại, cơ quan Hải quan không nhận được thông tin nào sau khi bàn giao.

+ Trong năm 2016, lực lượng Hải quan đã khởi tố tổng cộng 48 vụ. Các vụ án sau khi khởi tố đã chuyển cho cơ quan điều tra các cấp của Bộ Công an tiếp tục điều tra theo thẩm quyền. Tuy nhiên sau khi tiếp nhận hồ sơ vụ việc, cơ quan điều tra không có thông tin phản hồi, thông báo việc xác minh, điều tra cho cơ quan Hải quan.

- Nhiều vụ việc sau khi cơ quan Hải quan khởi tố, chuyển sang cơ quan điều tra né tránh không nhận, hoặc nhận không đầy đủ (chỉ nhận hồ sơ, không nhận vật chứng). Thậm chí có nhiều vụ nhận xong lại đình tố, đình chỉ vụ án không đúng quy định của pháp luật TTHS.

+ Điển hình là vụ án buôn lậu lúa ở An Giang: Ngày 08/12/2015, Hải đội 3 - Cục ĐTCBL phối hợp C74 – Bộ Công an, Công an Đồng Tháp bắt 02 đối tượng buôn lậu 100 tấn lúa của ông Trần Văn Khánh từ Campuchia về Việt Nam – trị giá khoảng trên 850 triệu đồng. Ngày 19/01/2016, Cục ĐTCBL ra quyết định khởi tố vụ án và chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Tân Hồng – Đồng Tháp thụ lý. Cơ quan cảnh sát điều tra mặc dù nhận hồ sơ nhưng không nhận tang vật vụ án (100 tấn thóc) là không đúng quy định. Hơn nữa đến ngày 11/4/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết

định đình chỉ điều tra vì “hành vi của ông Khánh không cấu thành tội phạm”. Mặc dù Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng (C46) – Bộ Công an có Công văn cho rằng việc đình chỉ vụ án là không đúng nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra vẫn không thực hiện. Phải đến khi Cục ĐTCBL kiến nghị, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao làm việc, xác minh và chỉ rõ Cơ quan cảnh sát điều tra, Công an huyện Tân Hồng đình chỉ vụ án là vi phạm pháp luật về tố tụng, Cục ĐTCBL khởi tố vụ án đúng quy định. Hiện tại, theo chỉ đạo của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, vụ án đã được phục hồi điều tra.

+ Với vụ án buôn lậu gỗ từ Campuchia về Việt Nam của Công ty TNHH Bảo Ngọc Bình Phước tại tỉnh Bình Phước: Tháng 11/2013, TCHQ phát hiện Công ty TNHH Bảo Ngọc Bình Phước làm thủ tục tạm nhập tái xuất lô gỗ trị giá trên 11 tỷ đồng từ Campuchia qua Việt Nam để sang Trung Quốc nhưng làm thủ tục tạm nhập tại cửa khẩu Hoa Lư – Bình Phước không đúng quy định. Tháng 5/2014, Cục ĐTCBL đã ra quyết định khởi tố vụ án và chuyển cho C44 – Bộ Công an. Sau đó, vụ án được C44 chuyển giao hồ sơ cho PC46 – Công an tỉnh Bình Phước. Tới tháng 9/2015, PC46 – Công an tỉnh Bình Phước đã ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án vì nhận định không cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, theo kiến nghị của Cục ĐTCBL và Ban 389 quốc gia thì Ban Nội chính trung ương nhận thấy việc ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án của PC46 – Công an tỉnh Bình Phước là không phù hợp. Do đó đã đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra xem xét để phục hồi điều tra lại vụ án.

Đối với các vụ việc tương tự như trên, ngoài Cục ĐTCBL ra thì Cục Hải quan tỉnh, thành phố không có báo cáo hoặc kiến nghị khi các cơ quan tiến hành tố tụng quyết định, xử lý không đúng quy định của pháp luật.

2.3.3. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế trong thực hiện

2.3.3.1. Nguyên nhân khách quan

- Thẩm quyền điều tra theo thủ tục tố tụng hình sự của cơ quan Hải quan trong công tác đấu tranh chống buôn lậu còn bị hạn chế

Pháp luật chỉ quy định cho cơ quan Hải quan có thẩm quyền điều tra theo tổ tụng hình sự đối với một số tội (từ 2017 trở về trước là “buôn lậu” và “vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới”; từ 01/01/2018 bổ sung thêm tội “sản xuất, buôn bán hàng cấm”. Tuy nhiên, trong thực tế, rất nhiều tội phạm và hành vi phạm tội được phát hiện trực tiếp thông qua thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về hải quan, trong phạm vi địa bàn hoạt động hải quan như: vận chuyển trái phép vũ khí, ma túy qua biên giới; trốn thuế, rửa tiền, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng giả... nhưng Hải quan lại không có thẩm quyền điều tra. Khi phát hiện những hành vi phạm tội này, cơ quan Hải quan phải chuyển cho cơ quan điều tra. Điều này mất rất nhiều thời gian về thủ tục, không bảo đảm được tính nhanh chóng kịp thời trong phát hiện, điều tra tội phạm và tạo điều kiện thông thoáng trong hoạt động xuất nhập khẩu.

- Một số quy định của pháp luật liên quan đến thẩm quyền điều tra của cơ quan Hải quan còn chưa thống nhất hoặc chưa rõ ràng

Bộ luật TTHS và Pháp lệnh TCĐTHS (Luật TCCQĐTHS) có quy định Hải quan được quyền thực hiện một số hoạt động điều tra. Tuy nhiên, khi áp dụng các hoạt động điều tra cụ thể được quy định ở các điều luật thì Bộ luật TTHS chỉ quy định thẩm quyền của Điều tra viên, Kiểm sát viên hoặc một số cơ quan khác mà chưa quy định tiêu chuẩn của các cán bộ Hải quan được tiến hành một số hoạt động điều tra theo tổ tụng hình sự. Chức danh pháp lý của cán bộ Hải quan được tiến hành hoạt động ĐTHS chưa được pháp luật quy định, do vậy tính hợp pháp của tài liệu, chứng cứ do cán bộ Hải quan thu thập được khi chuyển giao cho cơ quan điều tra thường điều tra viên phải làm lại. Trong khi đó, theo quy định của Bộ luật TTHS và Pháp lệnh TCĐTHS (Luật TCCQĐTHS) thì khi tiến hành hoạt động điều tra, Hải quan phải thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự thủ tục tổ tụng theo quy định của pháp luật.

- Theo quy định của Bộ luật TTHS 2003, Pháp lệnh TCĐTHS 2004, thì chỉ Cục trưởng Cục ĐTCBL, Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan, Cục

trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chi cục trưởng Chi cục HQCK và cấp phó của những người này mới có thẩm quyền tiến hành các hoạt động điều tra

Điều này làm hạn chế rất nhiều hoạt động điều tra của Hải quan, bởi vì, một đơn vị Hải quan chỉ có một cấp trưởng và một số cấp phó giúp việc thì không thể đi điều tra xác minh từng vụ việc cụ thể được. Ngoài ra, thời hạn quy định để tiến hành điều tra rất ngắn (20 ngày và 7 ngày), trong khi đó cơ quan Hải quan không có thẩm quyền tạm giữ người, không có đủ kho quản lý vật chứng.... Điều này lý giải vì sao, từ năm 2005 đến nay cơ quan Hải quan đều thực hiện khởi tố vụ án và chuyển cho Cơ quan điều tra theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 111 Bộ luật TTHS 2003 và Điểm b Khoản 1 Điều 20 Pháp lệnh TCĐTHS 2004 mà không tiến hành điều tra vụ án nào theo Điểm a Khoản 1 Điều 111 Bộ luật TTHS 2003 và Điểm a Khoản 1 Điều 20 Pháp lệnh TCĐTHS 2004.

- Bộ luật TTHS quy định tạm giữ người là một biện pháp ngăn chặn, nhưng cơ quan Hải quan khi phát hiện tội phạm tại cửa khẩu lại không được phép tạm giữ, bắt người theo thủ tục TTHS.

Trong khi đó, nhiều đối tượng phạm tội tại cửa khẩu có quốc tịch nước ngoài, nếu không quy định cơ quan Hải quan được quyền bắt người, giữ người thì việc điều tra, truy tố gặp khó khăn. Do vậy, mặc dù bắt quả tang nhưng cơ quan Hải quan phải chuyển ngay cho cơ quan Công an để khởi tố và bắt giữ. Đặc biệt ở các sân bay quốc tế, cửa khẩu đường bộ xảy ra nhiều vụ buôn lậu, vận chuyển hàng hóa trái phép qua biên giới hoặc là buôn lậu, vận chuyển ma túy. Những vụ việc này hành vi phạm tội tương đối rõ, có đối tượng tại hiện trường nhưng cơ quan Hải quan không thể bắt giữ theo pháp luật tố tụng hình sự. Tất cả các vụ việc đều phải thông báo, đề nghị cơ quan công an đến để tạm giữ đối tượng khiến cho việc xử lý kéo dài. Hơn nữa với các vụ việc như thế này thì cơ quan Hải quan phải chuyển vụ án cho cơ quan

công an điều tra, khởi tố vì đối tượng đã bàn giao cho cơ quan công an. Nội
bật nhất là các vụ vận chuyển tiền trái phép qua biên giới, vận chuyển tiền giả
từ nước ngoài vào Việt Nam (chủ yếu từ Trung Quốc vào các tỉnh biên giới
phía Bắc).

- Hiện nay, những hoạt động phục vụ cho công tác ĐTHS của ngành
Hải quan như lấy lời khai, khám xét, tạm giữ... chủ yếu dựa trên các quy định
của Luật Xử lý vi phạm hành chính

Lý do là đối với các biện pháp này theo thủ tục tố tụng hình sự chưa có
quy định và biện pháp đảm bảo thực hiện trong thực tiễn. Thực tiễn hoạt động
điều tra cho thấy mặc dù pháp luật đã trao cho cơ quan Hải quan tiến hành
một số hoạt động điều tra trên nhưng chưa có biện pháp bảo đảm để việc điều
tra được tiến hành hiệu quả. Điều này thể hiện trong việc lấy lời khai của đối
tượng nghi phạm, nhân chứng và liên quan. Hiện nay, việc lấy lời khai các đối
tượng trên thực tiễn chỉ dựa trên quan hệ “hợp tác” giữa đương sự và cơ quan
Hải quan. Thực tế nhiều trường hợp cơ quan Hải quan tiến hành triệu tập
nhưng đương sự không đến, không hợp tác thì cơ quan Hải quan không thể
thực hiện được quyền áp giải, dẫn giải để đảm bảo cho việc lấy lời khai của
đối tượng. Hiện nay, việc áp giải chỉ được thực hiện khi có quyết định khởi tố
bị can và phải thông qua lực lượng cảnh sát hỗ trợ tư pháp. Trong khi đó, việc
lấy lời khai các đối tượng trước khi tiến hành khởi tố bị can rất quan trọng
nhưng chưa có cơ chế này. Mặt khác, pháp luật chưa quy định rõ thẩm quyền
yêu cầu dẫn giải của cơ quan Hải quan và trách nhiệm hỗ trợ của cơ quan
công an. Đối với việc khám người, khám nơi cất giữ hàng hóa, hiện nay mới
chỉ trao quyền này trong khu vực KSHQ. Thực tế hàng hóa, phương tiện liên
quan đến phạm tội không phải lúc nào cũng trong khu vực KSHQ, điều này
gây khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả trong ĐTHS của Hải quan. Đối với
việc khám người, nơi cất giữ hàng hóa ngoài khu vực KSHQ thì Hải quan
không có thẩm quyền (trừ trường hợp thực hiện quyền truy đuổi liên tục).

- Việc phối hợp giữa cơ quan Hải quan với các cơ quan có liên quan trong ĐTHS đã có quy chế và hoạt động có hiệu quả trong tổ chức phát hiện, bắt giữ, điều tra tội phạm

Song, việc trao đổi thông tin phản hồi từ phía cơ quan điều tra đến cơ quan Hải quan về tiến độ điều tra, hình thức xử lý đối với các vụ án do cơ quan Hải quan khởi tố, chuyển giao thường chậm, không thường xuyên, thậm chí không phản hồi.

- Vấn đề chuyển hồ sơ vụ án cho cơ quan điều tra có thẩm quyền chưa được quy định một cách cụ thể, vì vậy nhiều trường hợp khi cơ quan Hải quan khởi tố, tiến hành bàn giao cho cơ quan điều tra thì bị từ chối hoặc hướng dẫn bàn giao cho cơ quan điều tra khác làm ảnh hưởng đến thời hạn điều tra theo quy định của pháp luật

Ví dụ, có trường hợp cơ quan Hải quan tiến hành khởi tố vụ án, chuyển giao cho cơ quan Điều tra cấp tỉnh, nhưng khi bàn giao thì Cơ quan Điều tra đề nghị bàn giao cho cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an và ngược lại. Hoặc vì lý do địa bàn nên việc bàn giao hồ sơ cũng khó khăn, chưa có quy định. Đối với Cục Hải quan Hà Nội được giao nhiệm vụ phụ trách cả địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc, Phú Thọ và Yên Bái. Nếu một vụ án xảy ra tại Yên Bái, Công ty có trụ sở tại Vĩnh Phúc, Cục trưởng Cục Hải quan Hà Nội khởi tố thì sẽ bàn giao cho cơ quan điều tra nào?

Ví dụ: Ngày 6/3/2005, Cục ĐTCBL tiến hành khởi tố vụ án buôn lậu xảy ra tại Công ty TNHH Tuấn Anh ở An Giang. Cục ĐTCBL đã có công văn gửi cơ quan Cảnh sát điều tra - Bộ Công an tiếp nhận vụ án để tiếp tục điều tra theo thẩm quyền. Tuy nhiên, cơ quan Cảnh sát điều tra- Bộ Công an cho rằng vụ án xảy ra tại An Giang, đối tượng phạm tội đang cư trú tại An Giang, đề nghị Cục ĐTCBL chuyển giao vụ án cho Công an tỉnh An Giang để tiếp tục điều tra. Cục ĐTCBL đã tiến hành trao đổi với Công an tỉnh An Giang thì

Công an tỉnh An Giang cho rằng vụ việc do Cục ĐTCBL khởi tố nên chuyển cho cơ quan cùng cấp là Cục Điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ (C15) - Bộ Công an. Để bảo đảm thời hạn theo quy định của Bộ luật TTHS, Cục ĐTCBL phải xin ý kiến Viện Kiểm sát nhân dân tối cao và tổ chức cuộc họp với sự tham gia của Viện Kiểm sát, C15, để thống nhất cơ quan tiếp nhận điều tra vụ án. Cuộc họp thống nhất C15 chỉ đạo Công an tỉnh An Giang tiếp nhận vụ án để tiếp tục điều tra.

2.3.3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Nhận thức của cán bộ công chức Hải quan về công tác ĐTHS

+ Công tác ĐTHS chưa được quan tâm đúng mức, đặc biệt ở cấp Chi cục. Các đơn vị cấp Chi cục dành sự quan tâm cho việc giải quyết thủ tục Hải quan, đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu về số thu mà chưa quan tâm đúng mức đến việc điều tra, xử lý các vụ việc vi phạm. Công chức được phân công điều tra, xử lý các vụ việc vi phạm, nhiều trường hợp đã không thực hiện hết các hoạt động điều tra mà pháp luật quy định, từ đó dẫn tới có những vụ việc có dấu hiệu tội phạm nhưng chưa được triển khai điều tra, xác minh làm rõ đã chuyển cho Cơ quan điều tra hoặc được xử lý hành chính.

+ Có một số vụ việc lớn, khi Cục ĐTCBL khởi tố chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an tiếp tục điều tra xác minh theo thẩm quyền đã phát hiện nhiều cán bộ Hải quan vi phạm liên quan đến móc nối tiêu cực nội bộ. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc nhiều Chi cục, Cục ngại điều tra xác minh, ngại khởi tố.

- Về tổ chức bộ máy, con người làm công tác ĐTHS: Ngành Hải quan chưa tổ chức một hệ thống các đơn vị làm công tác ĐTHS. Hiện tại, chỉ ở cấp Tổng cục (Cục ĐTCBL) có đơn vị chuyên trách là Đội 7 – Đội ĐTHS. Còn lại, cấp Cục Hải quan tỉnh, thành phố thì Phòng chống buôn lậu và xử lý vi phạm và các Đội kiểm soát chống buôn lậu, Đội kiểm soát ma túy là đơn vị

thực hiện giúp việc cho Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố trong thực hiện nhiệm vụ điều tra vụ án hình sự. Tại cấp Chi cục thì nhiệm vụ này được giao cho Tổ kiểm soát thực hiện. Cán bộ làm công tác ĐTHS của Hải quan phần lớn chưa qua đào tạo cơ bản, lại thường xuyên có sự luân chuyển công tác, không có cán bộ chuyên trách. Do vậy, tính chuyên sâu, chuyên nghiệp trong hoạt động ĐTHS còn chưa cao

- Về phối hợp, phân công, phân cấp, kiểm tra hướng dẫn: Hiện tại mối quan hệ công tác, phân công, phân cấp giữa các đơn vị cấp Tổng cục với các đơn vị cấp Cục, Chi cục trong công tác ĐTHS chưa rõ. Chưa có văn bản quy định riêng về công tác ĐTHS trong ngành Hải quan. Nhất là các quy định về chức danh, tiêu chuẩn, chế độ chưa được ban hành.

Hiện nay đã có quy định rõ Cục ĐTCBL chịu trách nhiệm tham mưu, kiểm tra, hướng dẫn toàn ngành về công tác ĐTHS. Tuy nhiên việc phân công phân cấp, kiểm tra hướng dẫn có giai đoạn còn chưa rõ giữa Vụ Pháp chế, Cục Kiểm tra sau thông quan và Cục ĐTCBL. Nhất là giai đoạn từ những năm 2010 trở về trước.

- Về đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ĐTHS: Công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ ĐTHS trong thời gian dài đã chưa được quan tâm đúng mức. Từ những năm 2010 trở về trước chưa có các lớp đào tạo riêng cho lực lượng KSHQ. Sau năm 2010, TCHQ đã phối hợp một số lực lượng như Công an (Học viện Cảnh sát), Quân đội (Học viện Quân sự) tổ chức một số khóa học về nghiệp vụ cho lực lượng KSHQ, trong đó có lồng ghép, đào tạo về công tác ĐTHS. Tuy nhiên chưa tổ chức các lớp học riêng về công tác ĐTHS, chưa có tập huấn, hội thảo về công tác ĐTHS trong ngành Hải quan. Chỉ những năm gần đây 2015-2018, các lớp tập huấn chuyên đề về công tác ĐTHS mới được tổ chức, và mới dừng ở cấp Tổng cục do Trường Hải quan Việt Nam và Cục ĐTCBL tổ chức.

Tiểu kết chương

Trong chương 2, tác giả đã làm rõ hoạt động ĐTHS của ngành Hải quan từ năm 1989 đến nay thông qua mô hình tổ chức hoạt động và quy định về thực hiện quyền ĐTHS của Hải quan qua các thời kỳ; thông qua công tác xây dựng văn bản, đào tạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện. Thêm vào đó, trong chương cũng nêu lên các thông tin về tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Hải quan có liên quan đến hoạt động ĐTHS của lực lượng Hải quan. Luật văn đã đi sâu vào làm rõ kết quả hoạt động ĐTHS của cơ quan Hải quan từ 2005-2017 thông qua các con số thống kê, sơ đồ, biểu bảng và một số vụ án cụ thể qua các thời kỳ và ở cấp độ Tổng cục (Cục ĐTCBL) và cấp Cục Hải quan các tỉnh, thành phố. Từ đó, tác giả đã nêu ra một số đặc điểm, tồn tại, hạn chế trong hoạt động ĐTHS của lực lượng Hải quan; nguyên nhân tồn tại, hạn chế trong thực hiện để làm cơ sở đề ra các giải pháp, kiến nghị, đề xuất trong chương sau.

Chương 3

YÊU CẦU VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA HÌNH SỰ CỦA CƠ QUAN HẢI QUAN

3.1. Dự báo tình hình

3.1.1. Tình hình chung

- Theo đánh giá của Chính phủ, Bộ Công an, Ban chỉ đạo 138 Chính phủ và Ban chỉ đạo 389 quốc gia, của Tổng cục Hải quan thì tình hình tội phạm nói chung, tội phạm trong lĩnh vực hải quan nói riêng sẽ càng gia tăng, phát triển. Cụ thể là các tội phạm về buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, buôn bán hàng cấm...

Trước bối cảnh nước ta tiếp tục đẩy nhanh quá trình hoà nhập sâu rộng vào toàn cầu hoá và tự do thương mại, tham gia nhiều vào các Hiệp định thương mại tự do (FTA) như Hiệp định khu vực thương mại tự do ASEAN (AFTA), Hiệp định thương mại tự do khu vực ASEAN-Trung Quốc (ACFTA), FTA với EU, Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và đặc biệt là Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) cùng thúc đẩy các dòng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu lưu thông. Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu vào Việt Nam hoặc có rất nhiều loại hàng, nhiều nguồn sẽ chọn Việt Nam làm điểm trung chuyển hàng hóa để đi, đến các nước Trung Quốc, Lào, Campuchia, Nhật Bản, Châu Âu, Mỹ... Các hoạt động kinh doanh mang tính toàn cầu hóa, ngày càng mở rộng địa bàn, tận dụng ưu thế của các thị trường. Khi thương mại toàn cầu tăng nhanh, bên cạnh các luồng hàng hóa hợp pháp được lưu chuyển toàn cầu, thì luồng hàng hóa phi pháp cũng tăng lên. Hoạt động vi phạm pháp luật, phạm tội trong lĩnh vực Hải quan cũng sẽ ngày càng nhiều.

Các yếu tố tạo điều kiện cho buôn lậu, gian lận thương mại ngày càng gia tăng. Các tổ chức, cá nhân tội phạm khai thác triệt để việc giảm bớt các

quy định quốc tế, kiểm soát biên giới và việc khuyến khích tự do để mở rộng phạm vi hoạt động ở nhiều quốc gia trên thế giới. Các cá nhân và tổ chức tội phạm quốc tế sẽ lợi dụng xu thế hội nhập, hợp tác đa phương của Việt Nam với các nước để tiến hành các hoạt động tội phạm ngay trên lãnh thổ Việt Nam hoặc lợi dụng lãnh thổ Việt Nam làm địa bàn trung gian. Vì vậy, dự báo trong thời gian tới, tình hình tội phạm ở Việt Nam cũng có xu hướng tăng dần về cả số vụ, việc lẫn tính chất, mức độ.

- Đứng trước tình hình tội phạm ngày càng diễn biến, phức tạp thì Đảng, Chính phủ và các ban ngành có liên quan đã và đang chỉ đạo các cơ quan vào cuộc quyết liệt, kiên quyết tấn công tội phạm, xử lý triệt để các hành vi vi phạm pháp luật. Đối với ngành Hải quan, Chính phủ, Ban chỉ đạo 389 quốc gia, Bộ Tài chính yêu cầu phát huy tinh thần tấn công tội phạm, đề ra các kế hoạch, chuyên đề để phòng ngừa, ngăn chặn các hành vi vi phạm, tội phạm trong lĩnh vực hải quan.

Bên cạnh đó, pháp luật quy định về quy trình, thủ tục, thời hạn để điều tra, xác minh, xử lý vụ việc cả về hành chính lẫn hình sự ngày càng chặt chẽ, công khai, đảm bảo các quyền lợi chính đáng, hợp pháp của người dân, tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp. Nhưng cũng yêu cầu cơ quan hải quan đấu tranh có hiệu quả với vi phạm trong lĩnh vực hải quan, phát hiện và ngăn chặn kịp thời các tội phạm xảy ra; khởi tố, xử lý nghiêm tất cả các vụ việc có yếu tố vi phạm về hình sự.

3.1.2. Tình hình về tội phạm trong lĩnh vực Hải quan và công tác ĐTHS của lực lượng Hải quan

Những năm tới, với những giải pháp tích cực của Chính phủ và các Bộ, Ngành, tình hình kinh tế, xã hội của nước ta sẽ phục hồi, khởi sắc và phát triển, hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh sẽ tăng lên. Hoạt động của các loại đối tượng vi phạm pháp luật theo đó cũng phức tạp hơn, theo chiều

hướng tiếp tục gia tăng về số lượng và phương thức, thủ đoạn hoạt động cũng sẽ tinh vi, xảo quyệt hơn. Dự báo sẽ nổi lên các vấn đề sau:

- Tội phạm trong lĩnh vực Hải quan sẽ tăng cả về số lượng và mức độ ngày càng tinh vi hơn như là sử dụng công nghệ, thông tin phát triển để hoạt động; lợi dụng việc tạo điều kiện, thông thoáng trong thủ tục hải quan để buôn lậu, gian lận thương mại; sử dụng các cách thức thông quan đại lý hải quan, người khai thuê nhằm mục đích giấu mặt nhưng vẫn vận chuyển hàng phi pháp qua biên giới được...

- Các loại hình tội phạm, gian lận mới sẽ gia tăng như lợi dụng chuyển tải hàng hóa; vi phạm qua hàng quá cảnh, trung chuyển; gian lận về xuất xứ; tội phạm xuyên quốc gia.

- Các hoạt động tội phạm đối với các loại hàng hóa như tài liệu phản động; hàng cấm; hàng sở hữu trí tuệ; vũ khí; ma túy; hàng thuộc danh mục CITES; tiền, vàng và ngoại tệ; trốn thuế; tội phạm liên quan đến môi trường... vẫn sẽ tiếp tục gia tăng và về số lượng và địa bàn hoạt động cả về đường không, đường biển và đường bộ.

- Đối với hoạt động buôn lậu và gian lận thương mại không những tăng mà còn tinh vi, thủ đoạn hơn. Các đối tượng ngoài việc lợi dụng sơ hở, tạo điều kiện về thủ tục hành chính, thủ tục thông quan hàng hóa của ngành Hải quan ra, sẽ tìm cách móc nối mua chuộc, dụ dỗ cán bộ trong và ngoài ngành, các lực lượng khai thuê, quản lý cửa khẩu, nhân viên các hãng vận chuyển... để tạo điều kiện cho chúng hoạt động.

3.1.3. Những yếu tố tác động đến hoạt động ĐTHS của cơ quan hải quan

Hoạt động ĐTHS của cơ quan hải quan trước đến nay chịu nhiều tác động khác nhau, tùy thuộc vào tình hình, thời điểm. Dự báo trong những năm tới, sẽ có các yếu tố sau tác động đến công tác này:

- Các quy định, thay đổi của Bộ luật TTHS, BLHS 2015 là yếu tố lớn ảnh hưởng đến hoạt động ĐTHS của cơ quan hải quan. Theo đó mặc dầu cơ quan hải quan được khởi tố thêm tội sản xuất, buôn bán hàng cấm nhưng lại không được quyền khởi tố tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm mà trước năm 2018 vẫn được điều tra, khởi tố. Như vậy là nhiều hành vi, vụ án sẽ không được điều tra, khởi tố bởi cơ quan hải quan như vận chuyển hàng cấm là động vật, sản phẩm động vật hoang dã, quý hiếm; vận chuyển chất độc hại...

- Sự gia tăng của các hành vi vi phạm, của tội phạm hình sự trong pháp luật Hải quan, hoạt động ĐTHS của ngành Hải quan trong thời gian tới sẽ càng phải đẩy mạnh và tiến triển thêm. Tuy nhiên các vụ việc được khởi tố trước mắt có thể sẽ giảm so với những năm trước. Nguyên nhân là do quy định mới của BLHS 2015 và Bộ luật TTHS 2015 cơ quan Hải quan không được khởi tố với các tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm như hàng CITES. Cùng với đó, số vụ việc do cơ quan Hải quan phát hiện, bắt giữ, chuyển cho các cơ quan điều tra sẽ tăng như các vụ án về ma túy, vũ khí, hàng CITES, gian lận về xuất xứ, vi phạm về sở hữu trí tuệ ...

- Các đối tượng tội phạm sẽ ngày càng tinh vi, chuyên nghiệp hơn. Sự tinh vi thể hiện ở việc lợi dụng các kẽ hở, các khoảng trống trong pháp luật để vi phạm, thực hiện các hoạt động phạm pháp để trốn tội hoặc bị xử lý ở mức độ nhẹ hơn. Ví dụ như thực hiện hành vi buôn lậu nhưng lại thông quan đại lý hải quan, người khai thuế, hãng vận chuyển. Còn chủ hàng thực sự không ra mặt hoặc ở nước ngoài nên cơ quan chức năng khó có thể phát hiện, bắt được các “ông chủ” thực sự. Thực tế thời gian vừa qua rất nhiều vụ án về ma túy, vận chuyển ngà soi, sừng tê giác, vảy tê tê được phát hiện, bắt giữ nhưng “không có người nhận”, “vô chủ”. Hoặc các đối tượng sẽ lợi dụng chính sách để chuyển giá, chuyển tải bất hợp pháp, làm giả xuất xứ... Mặc dù các hành vi này đem lại lợi nhuận lớn nhưng khó phát hiện, nếu phát hiện cũng chỉ chủ

yếu là xử lý hành chính chứ để điều tra, khởi tố hình sự là khó khăn hoặc không thực hiện được vì chưa có quy định, chế tài đối với hành vi này.

- Một trong các khía cạnh ảnh hưởng lớn đến hoạt động điều tra là việc móc nối, làm quen, cấu kết giữa các đối tượng và tổ chức, cơ quan chức năng, nhà nước, các công chức trong bộ máy của các cơ quan có liên quan như công an, hải quan, thuế vụ, biên phòng, quản lý thị trường, tổ chức giám định, cơ quan kiểm tra nhà nước chuyên ngành... để dễ thực hiện các hành vi pháp luật mà không bị phát hiện. Hoặc nếu bị phát hiện sẽ tác động để không bị xử lý hoặc chỉ xử lý về hành chính, tránh xử lý về hình sự.

- Với sự quan tâm của Bộ Tài chính, Tổng cục Hải quan – thể hiện ở việc thành lập cơ quan chuyên trách ĐTHS tại Cục Điều tra chống buôn lậu, cộng với việc tăng cường năng lực nhân sự – cán bộ chuyên về công tác điều tra thì thời gian tới hoạt động ĐTHS trong toàn ngành sẽ phát triển, dần đi vào chuyên sâu, tạo nhiều chuyển biến, nhận thức trong các đơn vị và công chức để đem lại kết quả tốt hơn trước.

3.2. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động điều tra hình sự của cơ quan Hải quan Việt Nam

3.2.1. Hoàn thiện pháp luật

3.2.1.1. Hoàn thiện về pháp luật hình sự, tố tụng hình sự

- Về thẩm quyền điều tra, khởi tố vụ án: Xuất phát từ chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của cơ quan Hải quan quy định tại Luật Hải quan, Luật Phòng chống ma túy, Luật Quản lý thuế...; hoạt động đặc thù của cơ quan Hải quan là cơ quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, KSHQ đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế, thuế suất các mặt hàng ngày càng giảm dần, hoạt động của cơ quan Hải quan chủ yếu là phòng chống buôn lậu và gian lận thương mại, thì tình hình gian lận thương mại qua giá gia tăng, tình hình buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới

tài liệu phản động, vũ khí, ma túy, chất cháy, chất nổ... đang có chiều hướng gia tăng và diễn ra hết sức phức tạp. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam hiện hành chỉ quy định cơ quan Hải quan có thẩm quyền điều tra, khởi tố theo tổ tụng hình sự đối với tội buôn lậu (Điều 188), tội vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới (Điều 189), tội sản xuất, buôn bán hàng cấm (Điều 190). Thực tế, trong thực thi nhiệm vụ quản lý nhà nước về Hải quan, trong phạm vi địa bàn hoạt động hải quan có rất nhiều tội phạm xảy ra thuộc nhiệm vụ quản lý của ngành Hải quan như vận chuyển trái phép vũ khí, ma túy qua biên giới, trốn thuế, rửa tiền, vi phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng giả, tội phạm về môi trường... Khi phát hiện những hành vi phạm tội này thì cơ quan Hải quan phải chuyển cho cơ quan điều tra. Điều này mất rất nhiều thời gian về thủ tục hành chính, không bảo đảm được tính nhanh chóng, kịp thời trong phát hiện, điều tra tội phạm và tạo điều kiện thông thoáng trong hoạt động xuất nhập khẩu. Việc cơ quan Hải quan chỉ có thẩm quyền điều tra, khởi tố đối với buôn lậu (Điều 188), tội vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới (Điều 189), tội sản xuất, buôn bán hàng cấm (Điều 190) là chưa phù hợp xét dưới góc độ cơ sở khoa học, thông lệ quốc tế cũng như thực tiễn tội phạm phát sinh trong lĩnh vực hải quan. Luật Hải quan các nước đều quy định cho phép cơ quan Hải quan được tiến hành các hoạt động ĐTHS đối với tội phạm xảy ra trong lĩnh vực hải quan ở các mức độ khác nhau. Như ở Chương 1 đã nêu, ở các nước như Nhật Bản, Australia, Trung Quốc, Pháp, Mỹ, Hàn Quốc... thì Hải quan thuộc hệ thống Cơ quan điều tra, có quyền điều tra các tội phạm xảy ra trong lĩnh vực hải quan, kết thúc điều tra chuyển cơ quan công tố.

Không những thế, trên thực tế thẩm quyền điều tra của Hải quan theo quy định của Luật TCCQĐTHS 2015, Bộ luật TTHS năm 2015 và BLHS 2015 (sửa đổi 2017) còn thu hẹp lại. Theo quy định của Bộ luật TTHS 2003 và Pháp lệnh TCDTHS 2004 thì Hải quan có thẩm quyền điều tra đối với 02

tội: Buôn lậu (Điều 153), Vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới (Điều 154), trong đó có hành vi buôn bán trái phép qua biên giới hàng cấm với số lượng lớn và hành vi vận chuyển trái phép qua biên giới hàng cấm với số lượng lớn. Theo quy định Điều 154 BLHS năm 1999 trường hợp vận chuyển hàng hoá là hàng cấm trái phép qua biên giới thì cơ quan vẫn thực hiện quyền điều tra, khởi tố theo quy định tại Điều 22 Pháp lệnh TCĐTHS năm 2004. Nay, theo quy định của BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì hành vi buôn bán hàng cấm được tách đưa vào Điều 190 (tội sản xuất, buôn bán hàng cấm), hành vi vận chuyển hàng cấm được tách đưa vào Điều 191 (tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm). Tuy nhiên theo Điều 33 Luật TCCQĐTHS 2015 thì cơ quan Hải quan lại không có quyền thực hiện việc điều tra, khởi tố đối với tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm. Như vậy, Luật TCCQĐTHS 2015 căn cứ vào loại hình khách thể (hàng hóa) đã thu hẹp thẩm quyền điều tra, khởi tố của Hải quan đối với hàng hoá là hàng cấm. Điều này là chưa hợp lý, bởi bản chất hành vi buôn bán hàng cấm được tách từ tội buôn lậu sang tội danh buôn bán hàng cấm và hành vi vận chuyển trái phép hàng cấm tách từ tội vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới là giống nhau. Nếu đã trao thẩm quyền điều tra, khởi tố cho Hải quan đối với tội danh Điều 190, BLHS 2015 - Tội sản xuất, buôn bán hàng cấm thì cũng nên trao thẩm quyền này cho Hải quan đối với tội danh Điều 191, BLHS 2015 - tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm, không nên hạn chế thẩm quyền khởi tố của cơ quan Hải quan căn cứ vào loại hình khách thể (hàng hóa). Đặc biệt trong những năm gần đây số lượng các vụ việc liên quan đến mặt hàng cấm gia tăng như mặt hàng phế liệu, điện tử điện lạnh, hàng tiêu dùng đã qua sử dụng... các đối tượng buôn lậu thường chỉ thông qua đơn vị vận chuyển để đưa hàng cấm vào Việt Nam, khi bị phát hiện thì bỏ trốn chỉ còn lại người vận chuyển. Do đó hiện nay, đối với các hành vi phạm tội liên quan đến vận chuyển hàng cấm

thì cơ quan Hải quan không có thẩm quyền điều tra, khởi tố vụ án. Việc hạn chế thẩm quyền điều tra theo loại hàng hóa là không phù hợp với lý luận, thực tiễn và thông lệ thế giới. Bên cạnh đó, một số loại hàng cấm cụ thể khác (ví dụ: động vật, sản phẩm của động vật hoang dã nguy cấp, quý hiếm...) cũng được quy định tại một số điều luật riêng; trong khi đó Hải quan chỉ có thẩm quyền khởi tố điều tra đối với tội phạm quy định tại Điều 190; không có thẩm quyền khởi tố, điều tra đối với hành vi vận chuyển hàng cấm theo Điều 191 và hành vi buôn bán, vận chuyển một số loại hàng cấm khác được quy định ở một số điều luật cụ thể khác.

Đối với mặt hàng cấm như hàng thuộc danh mục CITES (Công ước về thương mại quốc tế các loài động, thực vật hoang dã nguy cấp) xảy ra trong địa bàn Hải quan rất nhiều. Hàng năm cơ quan Hải quan phát hiện hàng trăm vụ buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới các loại như sừng tê giác, ngà voi, vảy tê tê, gỗ trắc, gỗ hương Châu Phi... Phần lớn các vụ việc nếu đủ điều kiện đều đã khởi tố và chuyển cho cơ quan điều tra thuộc Bộ Công an. Chẳng hạn trong năm 2017, trong tổng số 52 vụ đã được ngành Hải quan khởi tố, có đến 17 vụ án buôn lậu, vận chuyển trái phép qua biên giới đối với mặt hàng thuộc danh mục CITES gồm gỗ trắc, ngà voi, cá ngựa, sừng tê giác, vảy tê tê với tổng trị giá ước tính hàng trăm tỷ đồng. Nếu vì lý do theo quy định mới của Luật TTHS, ĐTHS mà cơ quan Hải quan không được điều tra, khởi tố đối với các tội phạm về hàng thuộc danh mục CITES trên sẽ làm giảm hiệu quả của hoạt động đấu tranh và phòng chống buôn lậu. Nếu phát hiện, bắt giữ, chuyển giao sẽ không kịp thời, chậm và phát sinh nhiều thủ tục khiến cho hoạt động điều tra, khởi tố vụ án khó khăn hơn.

Vì vậy, ngoài thẩm quyền điều tra, khởi tố đối với tội buôn lậu; tội vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới; tội sản xuất, buôn bán hàng cấm; đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều 164 Bộ luật TTHS và Điều 33 Luật

TCCQĐTHS theo hướng tăng thẩm quyền, phạm vi hoạt động điều tra cho cơ quan Hải quan, cho phép cơ quan Hải quan tiến hành điều tra, khởi tố vụ án đối với một số tội phạm khác mà hành vi phạm tội xảy ra trong phạm vi địa bàn hoạt động Hải quan và có yếu tố vận chuyển trái phép qua biên giới mà các nước trên thế giới đều giao cho cơ quan Hải quan có thẩm quyền khởi tố, điều tra.

Về trước mắt, trong tương lai gần, theo ý kiến của người viết, cần khẩn trương trao cho cơ quan hải quan quyền khởi tố, điều tra các tội phạm sau: *Điều 191. Tội tàng trữ, vận chuyển hàng cấm; Điều 192. Tội sản xuất, buôn bán hàng giả; Điều 200. Tội trốn thuế; Điều 207. Tội làm tàng trữ, vận chuyển, lưu hành tiền giả; Điều 226. Tội xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp; Điều 234. Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật hoang dã; Điều 244. Tội vi phạm quy định về bảo vệ động vật nguy cấp, quý, hiếm; Điều 306. Tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt súng săn, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao, hoặc công cụ hỗ trợ; Điều 317. Tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; Điều 324. Tội rửa tiền.* Đây đều là những tội phạm hay xảy ra trong hoạt động xuất nhập khẩu. Thực tế cơ quan hải quan phát hiện, bắt giữ rất nhiều và có điều kiện, khả năng để điều tra, khởi tố. Bên cạnh đó, cơ quan Hải quan cũng đã hình thành cơ quan điều tra chuyên trách với đội ngũ cán bộ được đào tạo, kinh nghiệm điều chuyên từ lực lượng công an, biên phòng chuyển sang thì việc hoàn thiện, tăng cường thẩm quyền cho Hải quan tiến hành các hoạt động điều tra, khởi tố bị can và chuyển cho Viện Kiểm sát nhân dân để truy tố để đảm bảo tính liên tục.

- *Về thời hạn điều tra:* Thời hạn điều tra theo quy định tại Điều b Khoản 1 Điều 164 Bộ luật TTHS, Khoản 1 Điều 33 Luật TCCQĐTHS để cơ quan Hải quan tiến hành điều tra là quá ngắn, không bảo đảm thời gian để tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định. Do đó, kiến nghị tăng thời hạn

chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát lên 02 tháng (quy định Luật TCCQĐTHS hiện tại là 01 tháng) để có thời gian thực hiện các hoạt động điều tra; trao đổi với các cơ quan chức năng; lấy lời khai; trưng cầu giám định.... Đối với việc chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra tăng thời hạn lên 20 ngày (quy định Luật TCCQĐTHS hiện tại là 07 ngày) để có thời gian liên hệ, gửi công văn tới cơ quan điều tra, hoàn thiện hồ sơ, bàn giao hồ sơ, bàn giao vật chứng. Cụ thể sẽ quy định:

“Điều 33. Nhiệm vụ, quyền hạn Điều tra của Hải quan

1. Cơ quan Hải quan khi thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý của mình mà phát hiện tội phạm quy định tại các Điều 188, 189 và 190 của Bộ luật hình sự thì Cục trưởng Cục Điều tra chống buôn lậu, Cục trưởng Cục kiểm tra sau thông quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

*a) Đối với tội phạm ít nghiêm trọng trong trường hợp phạm tội quá tang, chứng cứ và lai lịch người phạm tội rõ ràng thì quyết định khởi tố vụ án hình sự, lấy lời khai, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, khám người, khám nơi cất giữ hàng hóa trong khu vực kiểm soát của Hải quan, trưng cầu giám định khi cần thiết, khởi tố bị can, tiến hành các biện pháp Điều tra khác theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, kết thúc Điều tra và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát có thẩm quyền trong thời hạn **02 tháng**, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án;*

*b) Đối với tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng hoặc tội phạm ít nghiêm trọng nhưng phức tạp thì quyết định khởi tố vụ án hình sự, lấy lời khai, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, khám người, khám nơi cất giữ hàng hóa trong khu vực kiểm soát của Hải quan, chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan Điều tra có thẩm quyền trong thời hạn **20 ngày**, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án.”*

- *Về hoạt động điều tra sau khởi tố:* Theo quy định của Luật TCCQĐTTHS thì đối với các tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng hoặc tội phạm ít nghiêm trọng nhưng phức tạp thì sau khi khởi tố vụ án hình sự, cơ quan Hải quan chỉ được giao quyền tiến hành một số hoạt động điều tra ban đầu, khởi tố vụ án sau đó chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra chuyên trách. Việc này vừa làm mất tính liên tục trong điều tra, vừa mất thời gian để chuyển giao, cơ quan điều tra phải nghiên cứu lại hồ sơ, thực hiện lại các hoạt động điều tra như lấy lời khai, giám định, hỏi cung... Chính vì vậy nên mở rộng thẩm quyền ở giai đoạn sau khởi tố theo hướng giao cho cơ quan chuyên trách điều tra của Hải quan được quyền tiến hành hết các hoạt động sau khởi tố, khởi tố bị can và chuyển cho Viện Kiểm sát nhân dân để truy tố để đảm bảo tính liên tục, đáp ứng với yêu cầu thực tế và phù hợp với thông lệ quốc tế trong hoạt động điều tra của cơ quan Hải quan như Trung Quốc, Pháp, Australia, Mỹ vẫn đang thực hiện.

- *Cần có biện pháp đảm bảo cho hoạt động điều tra của cơ quan:* Trong hoạt động ĐTHS, cơ quan Hải quan có quyền lấy lời khai, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, khám người, khám nơi cất giữ hàng hóa trong khu vực kiểm soát của Hải quan, trưng cầu giám định khi cần thiết, khởi tố bị can, tiến hành các biện pháp điều tra khác. Tuy nhiên, như đã phân tích ở trong Chương 2, những hoạt động này chủ yếu dựa trên các thủ tục hành chính. Trong pháp luật tố tụng hình sự chưa có quy định và biện pháp đảm bảo thực hiện. Thực tiễn cho thấy mặc dù pháp luật đã trao cho cơ quan Hải quan tiến hành một số hoạt động điều tra trên nhưng chưa có biện pháp bảo đảm để việc điều tra được tiến hành hiệu quả. Điều này thể hiện trong việc lấy lời khai của đối tượng nghi phạm, nhân chứng và liên quan. Hiện nay, việc lấy lời khai các đối tượng trên thực tiễn chỉ dựa trên quan hệ “hợp tác” giữa đương sự và cơ quan Hải quan. Thực tế nhiều trường

hợp cơ quan Hải quan tiến hành triệu tập nhưng đương sự không đến, không hợp tác thì cơ quan Hải quan không thể thực hiện được quyền áp giải, dẫn giải để đảm bảo cho việc lấy lời khai của đối tượng. Đối với việc khám người, nơi cất giữ hàng hóa ngoài khu vực KSHQ thì cơ quan Hải quan không có thẩm quyền (trừ trường hợp thực hiện quyền truy đuổi liên tục).

3.2.1.2. Hướng dẫn các vấn đề chưa rõ của BLHS và Bộ luật TTHS

Năm 2018 là năm đầu tiên thực hiện BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Bộ luật TTHS 2015, Luật TCCQĐTHS 2015. Do đó để quán triệt và thực hiện tốt, đưa các Bộ luật, Luật trên vào thực tiễn hoạt động ĐTHS trong ngành Hải quan, cần thiết phải có sự nhận thức đúng đắn và thống nhất về các quy định của các Luật, Bộ luật trên liên quan đến thẩm quyền điều tra của Hải quan. Theo đó, những vướng mắc cần phải được trao đổi đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo các Bộ luật, Luật trên và Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Công an có văn bản hướng dẫn cụ thể gồm:

- Theo quy định tại Luật TCCQĐTHS 2015 thì khi tiến hành hoạt động điều tra, Bộ đội Biên phòng, Hải quan... phải thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật này. Tuy nhiên, Luật TCCQĐTHS 2015 chỉ quy định cho Điều tra viên, Kiểm sát viên là những người được tiến hành các hoạt động điều tra, lấy lời khai... mà không quy định rõ cán bộ Hải quan, Biên phòng, Kiểm lâm khi thực hiện các biện pháp điều tra như thế nào: Khám nơi cất giữ hàng hóa trong khu vực KSHQ có cần phê chuẩn của Viện Kiểm sát hay không? Để lấy lời khai thì có dùng giấy triệu tập hay không? Nếu không đến thì áp dụng chế tài nào? Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu liên quan đến vụ án như thế nào...?

- Có quy định, hướng dẫn về điều kiện công nhận, quy định, tiêu chuẩn đối với chức danh cán bộ điều tra. Cán bộ điều tra do Bộ Công an hay Bộ Tài chính hay Tổng cục Hải quan công nhận, bổ nhiệm?

- Theo quy định của điều 59 Luật TCCQĐTHS 2015 thì Cán bộ điều tra để giúp Điều tra viên thực hiện một số hoạt động điều tra. Tuy nhiên hiện tại trong lực lượng Hải quan chưa có cá nhân nào được công nhận là Điều tra viên. Như vậy nếu bỏ nhiệm Cán bộ điều tra phải như thế nào mới phù hợp pháp luật. Trường hợp không bỏ nhiệm được Điều tra viên trong lực lượng Hải quan cần có cơ chế, hướng dẫn để thủ trưởng các đơn vị Hải quan nêu trên được sử dụng, phân công Cán bộ điều tra trong hoạt động điều tra như thế nào để phù hợp, thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

3.2.2. Nâng cao hiệu quả thực hiện các thẩm quyền trong hoạt động điều tra

3.2.2.1. Giai đoạn xử lý tin báo tội phạm

Theo khoản 2 điều 9 Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC “Quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật TTHS năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố” thì “*trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được tố giác, tin báo về tội phạm thuộc thẩm quyền giải quyết, cấp trưởng Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra quy định tại khoản 2 Điều 35 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 trực tiếp chỉ đạo việc thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, phân công Cán bộ điều tra thuộc quyền hoặc ra Quyết định phân công cấp phó trong việc thụ lý, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và thông báo bằng văn bản cho Viện kiểm sát cùng cấp hoặc Viện kiểm sát có thẩm quyền.*” [1, tr.4]

Thực tế thông qua công tác kiểm tra, giám sát và KSHQ và thông tin qua đường dây nóng, đơn thư phát giác của quần chúng hàng ngày, cơ quan Hải quan tiếp nhận hàng chục đến hàng trăm thông tin. Các thông tin này có

thể là vi phạm hành chính hoặc liên quan các hành vi buôn lậu; gian lận thương mại; vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; buôn bán, vận chuyển hàng cấm. Do vậy cần phải chủ động, có phương pháp, cán bộ kinh nghiệm phân loại, xác định đâu là hành vi vi phạm hành chính, đâu là tội phạm để từ đó tiến hành các biện pháp nghiệp vụ làm rõ, tránh “hình sự hóa” hoặc “hành chính hóa” các vụ việc. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về xử lý, tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.

Bên cạnh đó cần xây dựng, ban hành quy chế tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm của ngành Hải quan. Đồng thời, cơ quan Hải quan cần tổ chức triển khai tốt việc thực hiện quy định về tiếp nhận, xử lý, giải quyết tin báo về tội phạm theo quy định của pháp luật hình sự gắn với việc tổ chức trực ban 24/7 tiếp nhận thông tin, đơn thư tố cáo theo quy định của Pháp luật về khiếu nại tố cáo ở cả 03 cấp nhằm phát hiện, xử lý nhanh chóng, kịp thời đối với các hành vi tội phạm, nhưng đảm bảo tạo thuận lợi cho hoạt động thương mại.

3.2.2.2. Các hoạt động điều tra ban đầu

Quản trịệt và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm các quy định về thẩm quyền điều tra vụ án hình sự của cơ quan Hải quan theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, theo đó:

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực Hải quan, nhất là các hành vi liên quan đến hàng hóa thuộc danh mục cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, xuất nhập khẩu có điều kiện, xuất nhập khẩu phải có giấy phép, hành vi không khai, khai báo sai dẫn đến làm thất thu thuế lớn, hành vi có dấu hiệu làm giả, sửa chữa hồ sơ tờ khai Hải quan, trốn tránh sự kiểm tra, KSHQ thì phải khẩn trương thu thập chứng cứ, xác minh, điều tra, đối chiếu với các quy định của pháp luật, đánh giá xem vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự hay không trước khi xử lý hành chính.

- Quá trình kiểm tra, xác minh, đánh giá, xử lý các vi phạm trong lĩnh vực hải quan cần chú ý tới các hành vi, dấu hiệu của tội phạm như:

+ Hàng hóa vi phạm có giá trị trên 100 triệu đồng hoặc dưới 100 triệu đồng nhưng đối tượng vi phạm đã bị xử phạt hành chính hoặc đã bị kết án mà chưa được xóa án tích (theo những hành vi được quy định tại Điều 188, Điều 189 BLHS), hoặc hàng hóa vi phạm là di vật, cổ vật. Hàng hóa mà nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng với định lượng hoặc trị giá cụ thể được quy định tại Điều 190 BLHS.

+ Hành vi giả mạo giấy tờ, chứng từ trong bộ hồ sơ hải quan (Hợp đồng mua bán, giấy phép xuất nhập khẩu, chứng thư...);

+ Hành vi khai báo gian dối, không khai, khai sai tên hàng, chủng loại hàng đối với mặt hàng có thuế suất cao hoặc mặt hàng bị cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, mặt hàng bị tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu...;

+ Mục đích thu lợi: trốn thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, để hoàn thuế VAT hoặc buôn bán trái phép hàng hóa qua biên giới đối với những trường hợp hàng vi phạm là hàng cấm, là di vật, cổ vật hoặc tìm cách đưa, vận chuyển được hàng hóa từ nước ngoài vào Việt Nam rồi vận chuyển ra nước ngoài để kiếm lời trong chi phí vận chuyển (TN-TX) hoặc để tự ý tiêu thụ tại Việt Nam để trốn thuế, thu lợi bất chính.

+ Đánh giá thực tế về hậu quả do hành vi vi phạm gây ra: ảnh hưởng đến hoạt động quản lý của Nhà nước dẫn đến việc Nhà nước không kiểm soát được chính sách hàng hóa xuất nhập khẩu, gây thất thoát về vật chất (thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu, thuế VAT...)

- Đối với các vụ việc xác định có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì cơ quan Hải quan phải chủ trì thụ lý điều tra, cụ thể như sau:

+ Trường hợp phát hiện hành vi phạm pháp quả tang: Trong quá trình làm thủ tục hải quan hoặc KSHQ nếu phát hiện, bắt quả tang hành vi buôn

lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chứng cứ, lai lịch người phạm tội rõ ràng thì Chi cục HQCK nhanh chóng khởi tố vụ án, tiến hành điều tra, lập hồ sơ vụ việc theo thủ tục tố tụng hình sự và chuyển hồ sơ cho Viện Kiểm sát cùng cấp theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 33 Luật TCCQĐTHS.

+ Trường hợp vụ việc phức tạp, nghiêm trọng, sau khi kiểm tra, xác minh có căn cứ xác định hành vi vi phạm có dấu hiệu tội phạm là buôn lậu; vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới; sản xuất, buôn bán hàng cấm thì tiến hành khởi tố vụ án hoặc trao đổi với Viện kiểm sát cùng cấp về việc khởi tố vụ án và chuyển hồ sơ vụ việc cho cơ quan điều tra có thẩm quyền.

+ Trường hợp phát hiện các vi phạm khác có dấu hiệu hình sự thuộc các tội mà cơ quan Hải quan không có thẩm quyền khởi tố điều tra thì xác minh, hoàn thiện hồ sơ, có văn bản kiến nghị khởi tố vụ án và chuyển cho cơ quan điều tra có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

+ Trường hợp sau khi kiểm tra, xác minh thấy không có căn cứ khởi tố vụ án hình sự, nếu hành vi vi phạm hành chính thì cơ quan Hải quan căn cứ Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính và cưỡng chế thi hành quyết định hành chính trong lĩnh vực hải quan và các quy định pháp luật xử lý vi phạm hành chính khác để xử lý vi phạm.

+ Không chuyển cho cơ quan điều tra chuyên trách những vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự xảy ra trong địa bàn hoạt động hải quan nhưng chưa được cơ quan Hải quan điều tra, xác minh làm rõ; trừ trường hợp được sự đồng ý của lãnh đạo Tổng cục.

3.2.2.3. Hoạt động phối hợp với Viện Kiểm sát, cơ quan điều tra

Công tác đấu tranh phòng, chống các tội phạm liên quan đến lĩnh vực hải quan đòi hỏi có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các lực lượng chức năng như: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, lực lượng công an... Do vậy, đề

ngộ quy định rõ về trách nhiệm các cơ quan trong việc phối hợp thực hiện các hoạt động điều tra, tiếp nhận, xử lý vụ án.

- Những năm qua, TCHQ đã ký các Quy chế phối hợp với Tổng cục Cảnh sát, Vụ 3 (Vụ Kiểm sát điều tra án kinh tế) – Viện Kiểm sát nhân dân tối cao. Việc thực hiện các Quy chế này mới giải quyết được vấn đề của từng ngành và song ngành. Quá trình thực hiện Luật TCCQĐTHS rất cần giải quyết một cách thông suốt mối quan hệ giữa 03 cơ quan: Hải quan – Cơ quan điều tra – Viện Kiểm sát nhân dân ở cả 03 cấp. Vì vậy rất cần có Quy chế phối hợp giữa Bộ Tài chính – Bộ Công an - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao để phối hợp xử lý các vấn đề mà Luật nêu chưa rõ.

- Khi cơ quan điều tra tiếp nhận các vụ án do cơ quan Hải quan khởi tố chuyển giao thì phải tiếp nhận và bảo quản toàn bộ tang vật, vật chứng, chứng cứ của vụ án theo đúng quy định. Thông tin phản hồi giữa các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự phải kịp thời, đầy đủ để phục vụ hiệu quả cho công tác đấu tranh của từng cơ quan.

Trong một số trường hợp, cơ quan Hải quan chuyển cơ quan điều tra đề nghị khởi tố nhưng cơ quan công an phản hồi còn chậm, nhiều trường hợp cơ quan điều tra trả lại hồ sơ để xử lý, nhưng đã hết thời hạn xử lý theo quy định của pháp luật.

- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố thực hiện báo cáo về việc trao đổi, xin ý kiến Viện Kiểm sát đối với các vụ việc vi phạm có dấu hiệu hình sự mà đơn vị đang điều tra theo đúng quy định chỉ đạo của Tổng cục Hải quan.

3.2.2.4. Chỉ đạo, điều hành, thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn

Cơ quan Hải quan cần đẩy mạnh và tăng cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra theo quy định của Bộ luật TTHS, Luật TCCQĐTHS và Pháp luật xử phạt vi phạm hành chính để kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các biểu hiện và hành vi “hành chính hóa” các vụ án hình sự do các nguyên nhân chủ quan từ các đơn vị và công chức Hải quan dẫn đến để lọt tội phạm:

- Định kỳ hàng năm có kiểm tra, hướng dẫn công tác điều tra, xử lý trong toàn ngành.

- Kiến nghị sửa đổi, bổ sung các văn bản, quy định, quy trình, quy chế.

- Kiến nghị việc khởi tố, đình chỉ, xử lý các vụ việc có dấu hiệu xử lý chưa đúng pháp luật.

3.2.3. Đề xuất các điều kiện đảm bảo

3.2.3.1. Tổ chức, bộ máy, cán bộ, lãnh đạo

- Xây dựng lực lượng chuyên trách: Hiện tại mới tổ chức một Đội ĐTHS, chuyên trách về hoạt động điều tra ở cấp Tổng cục. Về lâu dài cần nghiên cứu, có định hướng, kế hoạch để tổ chức các đơn vị chuyên trách về hoạt động điều tra ở Cục Hải quan các tỉnh, thành phố nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác điều tra. Tiến tới đề nghị và có thể đảm đương hoàn thành các hoạt động điều tra một vụ án, chuyên Viện Kiểm sát xử lý, truy tố.

- Phân công, phân cấp: TCHQ cần có văn bản, quy định rõ việc phân công, phân cấp, phối hợp giữa các đơn vị cấp Tổng cục với các đơn vị cấp Cục, Chi cục trong công tác ĐTHS. Mọi quan hệ giữa các đơn vị trong Tổng cục (Cục ĐTCBL, Cục Kiểm tra sau thông quan, Vụ Pháp chế) với các Cục Hải quan, tỉnh thành phố, các Chi cục như thế nào? Đặc biệt là có tiêu chí phân cấp các vụ việc, vụ án giao cho các cấp xử lý, điều tra theo thẩm quyền.

- Công tác đào tạo: Tổng cục Hải quan chỉ đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc biên soạn giáo trình, tài liệu và tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn chuyên sâu về công tác ĐTHS cho đội ngũ công chức Hải quan làm công tác ĐTHS trong toàn ngành. Việc tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện thường xuyên, liên tục.

Bên cạnh đó cơ quan Hải quan cần chủ động phối hợp với các học viện, nhà trường An ninh, Cảnh sát, Tư pháp hoặc Hải quan các nước giúp đỡ đào tạo đội ngũ cán bộ có kiến thức phù hợp với chức danh trong hoạt động ĐTHS, đào tạo về nghiệp vụ trinh sát, nghiệp vụ điều tra.

- Về tuyển dụng: Đề nghị Bộ Nội vụ cho phép cơ quan Hải quan được thực hiện cơ chế đặc thù trong việc tuyển chọn công chức được giao hoạt động ĐTHS từ các Học viện: An ninh nhân dân, Học viện Cảnh sát nhân dân, Tư pháp, Tòa án và từ các cơ quan điều tra, kiểm sát, tòa án... giúp cho Hải quan sớm có đủ số cán bộ, xây dựng lực lượng chuyên môn – chuyên nghiệp.

- Chính sách cán bộ: Kiến nghị Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp cần nghiên cứu, ban hành quy định về các tiêu chuẩn chức danh, các chế độ chính sách đãi ngộ; quy định về ngạch, bậc cho số công chức Hải quan được giao thực hiện hoạt động ĐTHS. Trên cơ sở đó có kế hoạch tuyển chọn, đào tạo, luân chuyển, chuyển đổi, sắp xếp, bố trí lại đội ngũ cán bộ cho phù hợp giữa Luật Cán bộ, công chức với các quy định đặc thù của Luật TCCQĐTHS.

3.2.3.2. Các điều kiện đảm bảo khác

- Bố trí, xây dựng các nhà tạm giữ: Trong hoạt động điều tra, cơ quan Hải quan có thể tạm giữ người theo thủ tục hành chính, bắt người phạm tội quả tang. Nhất là tại các cửa khẩu sân bay quốc tế, cửa khẩu đường bộ thường phát hiện các đối tượng buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng cấm, tiền tệ, ma túy, vũ khí, thuốc nổ... qua biên giới. Tuy nhiên tất cả các Chi cục, Cục và cả trụ sở TCHQ đều chưa có phòng, nhà tạm giữ người theo thủ tục hành chính. Chính vì vậy đề xuất Bộ Tư pháp có hướng dẫn về thủ tục, điều kiện quản lý, sử dụng phòng tạm giữ; Bộ Tài chính cấp kinh phí để cơ quan Hải quan xây dựng các nhà tạm giữ người. Trước mắt cần bố trí tại các cửa khẩu sân bay quốc tế, cửa khẩu đường bộ quốc tế, các Đội KSHQ cấp tỉnh, thành phố và cấp Tổng cục.

- Về kho tàng vật để bảo quản vật chứng, hàng hóa bị tạm giữ: Trong hoạt động tổ chức ĐTHS thì việc thu giữ, bảo quản, sử dụng vật chứng để phục vụ công tác điều tra là hết sức quan trọng, nhưng cơ quan Hải quan không được pháp luật cho phép xây dựng kho tạm giữ vật chứng. Do vậy, khi thu giữ vật chứng, cơ quan Hải quan phải gửi ở cơ quan Công an nên ảnh hưởng nhất định đến tiến độ, hiệu quả điều tra vụ án.

Hiện tại chỉ một số Cục Hải quan tỉnh, thành phố, Chi cục Hải quan có kho tàng vật được tạm giữ theo thủ tục hành chính nhưng diện tích không lớn, chỉ đủ để chức các hàng nhỏ gọn. Còn các loại hàng lớn, công kênh như gỗ, sắt thép, hàng đóng trong container, phương tiện vận chuyển (ô tô, đầu kéo...) chưa có kho nào đáp ứng về diện tích, điều kiện để tạm giữ, bảo quản vật chứng, hàng hóa bị tạm giữ. Chính vì thế mà lúc bắt giữ, tạm giữ hàng cơ quan Hải quan phải đi thuê kho khiến cho việc bảo quản khó khăn, tốn kém và một số trường hợp khó đáp ứng yêu cầu pháp lý trong việc bảo quản. Do vậy yêu cầu để bố trí, xây dựng các kho tàng vật là cấp thiết và cần triển khai thực hiện sớm để phục vụ cho công tác của ngành Hải quan nói chung, hoạt động điều tra nói riêng.

- Trang bị các phương tiện thiết bị, điều kiện cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động điều tra: Ví dụ: phương tiện, thiết bị ghi âm, ghi hình có âm thanh để phục vụ việc lấy lời khai, tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm; xe ô tô chuyên dụng; vũ khí, công cụ hỗ trợ trong quá trình bắt giữ, khám xét...

- Về kinh phí cho hoạt động điều tra: Hoạt động ĐTHS cần phải có một lượng kinh phí lớn chi phí cho cộng tác viên, Cơ sở bí mật, chi phí xăng dầu, chi phí giám định, ghi âm, ghi hình, nhà tạm giữ... Do vậy, Bộ Tài chính cần có cơ chế tài chính cho hoạt động này cho cơ quan Hải quan. Hạn chế tình trạng “hành chính hóa” các vụ án buôn lậu; vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới; và sản xuất, buôn bán hàng cấm để có nguồn kinh phí thu từ xử phạt và bán hàng tịch thu để bù đắp kinh phí ban đầu.

Tiểu kết chương

Từ thực tiễn hoạt động điều tra của cơ quan Hải quan, các đặc điểm, hạn chế và tồn tại được nêu lên ở chương 2, tác giả đã nêu ra các dự báo về tình hình chung, tình hình về tội phạm trong lĩnh vực Hải quan và công tác ĐTHS của lực lượng Hải quan. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp đối với

ngành Hải quan như về quán triệt, phổ biến các quy định của pháp luật; rà soát, xây dựng các văn bản; về công tác đào tạo; về điều tra, khởi tố; và các vấn đề khác có liên quan. Bên cạnh đó là các giải pháp kiến nghị với cơ quan cấp trên như hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự liên quan đến thẩm quyền điều tra của cơ quan Hải quan; về chức danh điều tra; chế độ, chính sách; về mối quan hệ phối hợp trong hoạt động điều tra... Tất cả những kiến nghị trên đều là các giải pháp căn bản để có thể nâng cao hiệu quả hoạt động ĐTHS của cơ quan Hải quan.

KẾT LUẬN

Vi phạm pháp luật Hải quan, tội phạm trong lĩnh vực Hải quan là một hiện thực khách quan, không chỉ có ở Việt Nam, mà tồn tại ở tất cả các nước trên thế giới, kể cả các nước có nền kinh tế phát triển. Lý luận và thực tế đã chỉ rõ vì lý lợi nhuận mà các tổ chức, các nhân tìm mọi cách trốn tránh sự kiểm soát của nhà nước, trốn thuế xuất nhập khẩu thông qua các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại để đạt được mục đích. Trước tình hình đó, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được quy định trong pháp luật, lực lượng Hải quan Việt Nam đã đẩy mạnh các hoạt động ĐTHS để tăng cường tính rắn chắc, xử lý nghiêm khắc đối với các đối tượng phạm tội. Mặc dù đã đạt được nhiều kết quả khả quan nhưng công tác đấu tranh thông qua hoạt động ĐTHS vẫn còn nhiều hạn chế, cần nghiên cứu sâu và đề ra các giải pháp để nâng cao hiệu quả của hoạt động này. Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn này, học viên đã chọn nghiên cứu đề tài “***Hoạt động điều tra hình sự của cơ quan Hải quan theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam***”.

Tác giả đã nghiên cứu dưới góc độ lý luận và cơ sở pháp lý, làm rõ được khái niệm về ĐTHS theo pháp luật hình sự Việt Nam, các cơ quan ĐTHS ở Việt Nam, lịch sử hình thành và phát triển thẩm quyền ĐTHS của cơ quan Hải quan theo pháp luật hải quan và pháp luật về hình sự. Luận văn cũng đã đi sâu nghiên cứu, tìm hiểu về thẩm quyền điều tra của hải quan một số nước trên thế giới... Từ những vấn đề lý luận đó đã làm rõ hoạt động ĐTHS của ngành Hải quan từ từ trước đến nay về mặt tổ chức và hoạt động thực tế. Cụ thể tác giả đã đi sâu vào làm rõ kết quả hoạt động ĐTHS của cơ quan Hải quan trong giai đoạn 2005-2017 thông qua các con số thống kê, sơ đồ, biểu bảng và một số vụ án cụ thể. Từ đó, tác giả đã nêu ra một số đặc điểm, tồn tại, hạn chế trong hoạt động ĐTHS của lực lượng hải quan; nguyên nhân tồn tại, hạn chế trong thực hiện. Từ đó tác giả đã nêu ra các dự báo về

tình hình chung, tình hình về tội phạm trong lĩnh vực hải quan và công tác ĐTHS của lực lượng Hải quan. Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp đối với ngành Hải quan và các giải pháp kiến nghị với cơ quan để có thể nâng cao hiệu quả hoạt động ĐTHS của cơ quan Hải quan.

Luận văn là công trình nghiên cứu của tác giả về hoạt động ĐTHS của cơ quan Hải quan theo pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu về hoạt động điều tra nói chung, về kết quả ĐTHS của lực lượng Hải quan nói riêng. Mặc dù đã cố gắng tìm tòi, học hỏi tuy nhiên đây cũng chỉ là bước khởi đầu nghiên cứu của bản thân, không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế, vì vậy tác giả rất mong nhận được sự góp ý của quý thầy cô, các đồng nghiệp, các nhà khoa học,... để tác giả hoàn thiện công trình nghiên cứu của mình./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an – Bộ Quốc phòng – Bộ Tài chính – Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn – Viện Kiểm sát nhân dân tối cao (2017), *Thông tư liên tịch số 01/2017/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC Quy định việc phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong việc thực hiện một số quy định của Bộ luật TTHS năm 2015 về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố.*
2. Bộ Công thương (1955), *Nghị định số 73-BCT/NĐ/KB quy định nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Sở Hải quan.*
3. Bộ Công thương (1954), *Nghị định số 136/BCT/KB/NĐ thành lập Sở Hải quan thuộc Bộ Công thương.*
4. Bộ Ngoại thương (1961), *Thông tư số 16-BNT/VP/PC giải thích về quyền hạn khám xét, tạm giữ và xử lý của cơ quan Hải quan theo Điều lệ Hải quan.*
5. Bộ Nội vụ (1945), *Sắc lệnh số 27/SL thành lập Sở Thuế quan và Thuế gián thu.*
6. Bộ Tài chính (2010), *Thông tư số 93/2010 ngày 28/6/2010 hướng dẫn việc xác định các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài chính là hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.*
7. Chính phủ (1960), *Nghị định 03/CP ngày 27/2/1960 của Chính phủ ban hành Điều lệ Hải quan*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
8. Chính phủ (2015), *Nghị định 08/2015/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát Hải quan.*
9. Cục Điều tra chống buôn lậu (2005-2017), *Báo cáo tổng kết công tác kiểm soát ngành Hải quan từ 2005-2017.*
10. Học viện An ninh nhân dân (2002), *Giáo trình Lý luận chung về điều tra hình sự của tập thể tác giả.*

11. Học viện Cảnh sát nhân dân (2006), *Giáo trình về chiến thuật điều tra hình sự của tập thể tác giả*.

12. Hội đồng Bộ trưởng (1984), *Nghị định 139/HĐBT ngày 20/10/1984 quy định nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.

13. Hội đồng Chính phủ (1960), *Điều lệ Hải quan ban hành kèm theo Nghị định số 03/CP ngày 27/02/1960 của Hội đồng Chính phủ*.

14. Hội đồng Nhà nước (1990), *Pháp lệnh Hải quan năm 1990*, NXB Pháp lý, Hà Nội.

15. Hội đồng Nhà nước (1989), *Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 1989*.

16. Nguyễn Văn Lịch (2001), *Thẩm quyền điều tra của hải quan theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 và Pháp lệnh tổ chức hình sự năm 1989*, Luận văn Thạc sỹ, Đại học Luật Hà Nội.

17. Nguyễn Thị Minh (2008), *Các biện pháp điều tra trong tố tụng hình sự*, Luận văn Thạc sỹ, Đại học Quốc gia Hà Nội.

18. Hoàng Phê – Trung tâm từ điển học (2011), *Từ điển tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.

19. Quốc hội (1985), *Bộ Luật hình sự nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1985*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

20. Quốc hội (1999), *Bộ Luật hình sự nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

21. Quốc hội (2015), *Bộ Luật hình sự nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

22. Quốc hội (1988), *Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988*, NXB Pháp lý, Hà Nội.

23. Quốc hội (2003), *Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

24. Quốc hội (2015), *Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
25. Quốc hội (2001), *Luật Hải quan năm 2001*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
26. Quốc hội (2014), *Luật Hải quan năm 2014*, NXB Tài chính, Hà Nội.
27. Quốc hội (2000), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ luật tố tụng hình sự, năm 2000* NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
28. Quốc hội (2009), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ Luật hình sự năm 1999*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
29. Quốc hội (2017), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Bộ Luật hình sự năm 2015*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
30. Quốc hội (2015), *Luật tổ chức cơ quan điều tra hình sự năm 2015*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
31. Quốc hội (2005), *Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan năm 2005*, NXB Tư pháp, Hà Nội.
32. Đặng Công Thành (2008), *Thẩm quyền điều tra hình sự của Hải quan Việt Nam*, Luận văn Thạc sỹ, Đại học Quốc gia Hà Nội.
33. Thủ tướng Chính phủ (2004), *Quyết định 65/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động của lực lượng Hải quan chuyên trách phòng, chống buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới*.
34. Nguyễn Xuân Toàn (2007), *Biện pháp điều tra hình sự – những vấn đề lý luận, thực tiễn và các giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng của công an nhân dân*, Luận án Tiến sĩ Luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.
35. Tổng cục Hải quan (2005), *60 năm Hải quan Việt Nam*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội.
36. Tổng cục Hải quan (2003) *Luật Hải quan một số nước*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

37. Tổng cục Hải quan (2012), *Luật Hải quan các nước*, Công ty CP Nam Hải, Hà Nội.

38. Trường Đại học Cảnh sát nhân dân, năm (1998), *Giáo trình Lý luận và phương pháp luận của khoa học điều tra hình sự*.

39. Trường Đại học Luật Hà Nội (1995), *Giáo trình Khoa học điều tra hình sự*, NXB Đại học Luật Hà Nội.

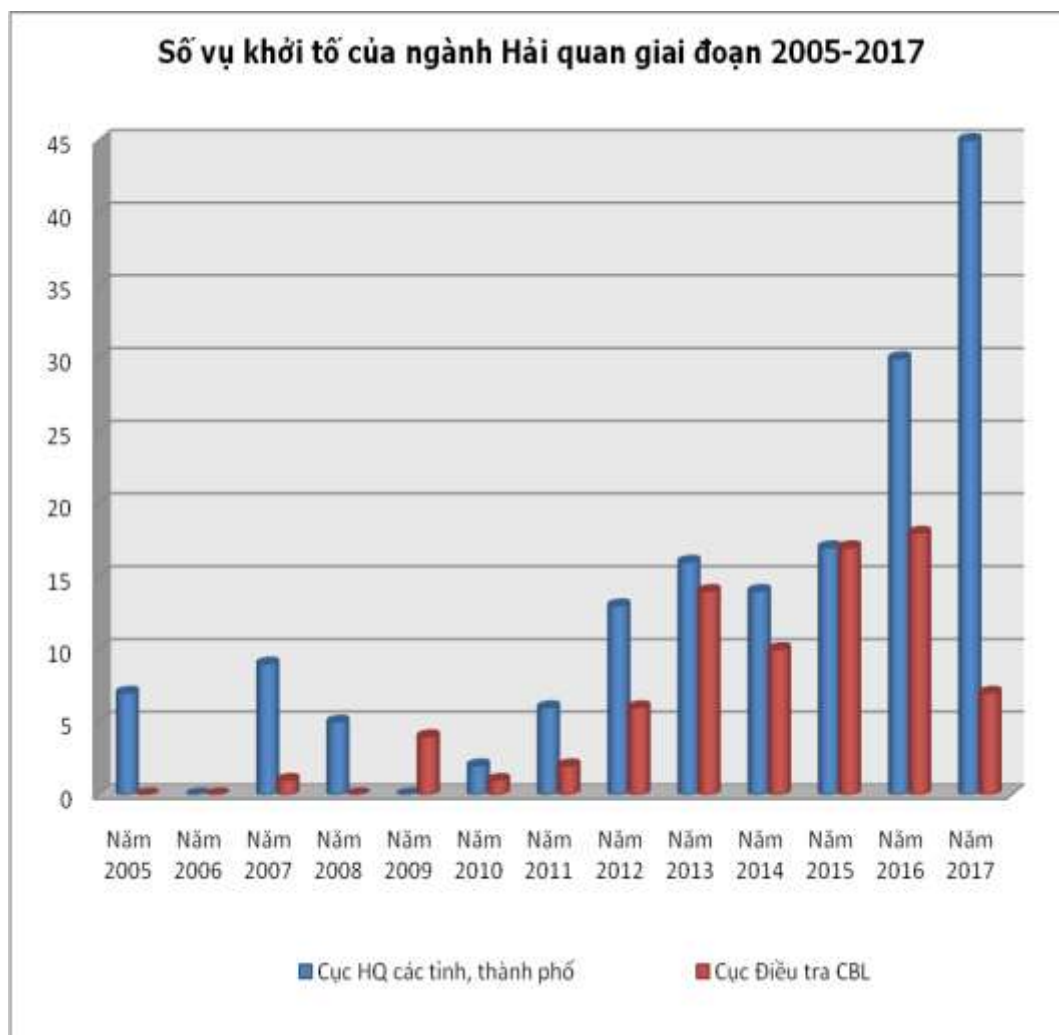
40. Trường Đại học quốc gia Hà Nội (1999), *Giáo trình điều tra hình sự*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

41. Ủy ban thường vụ Quốc hội (2004), *Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 2004*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

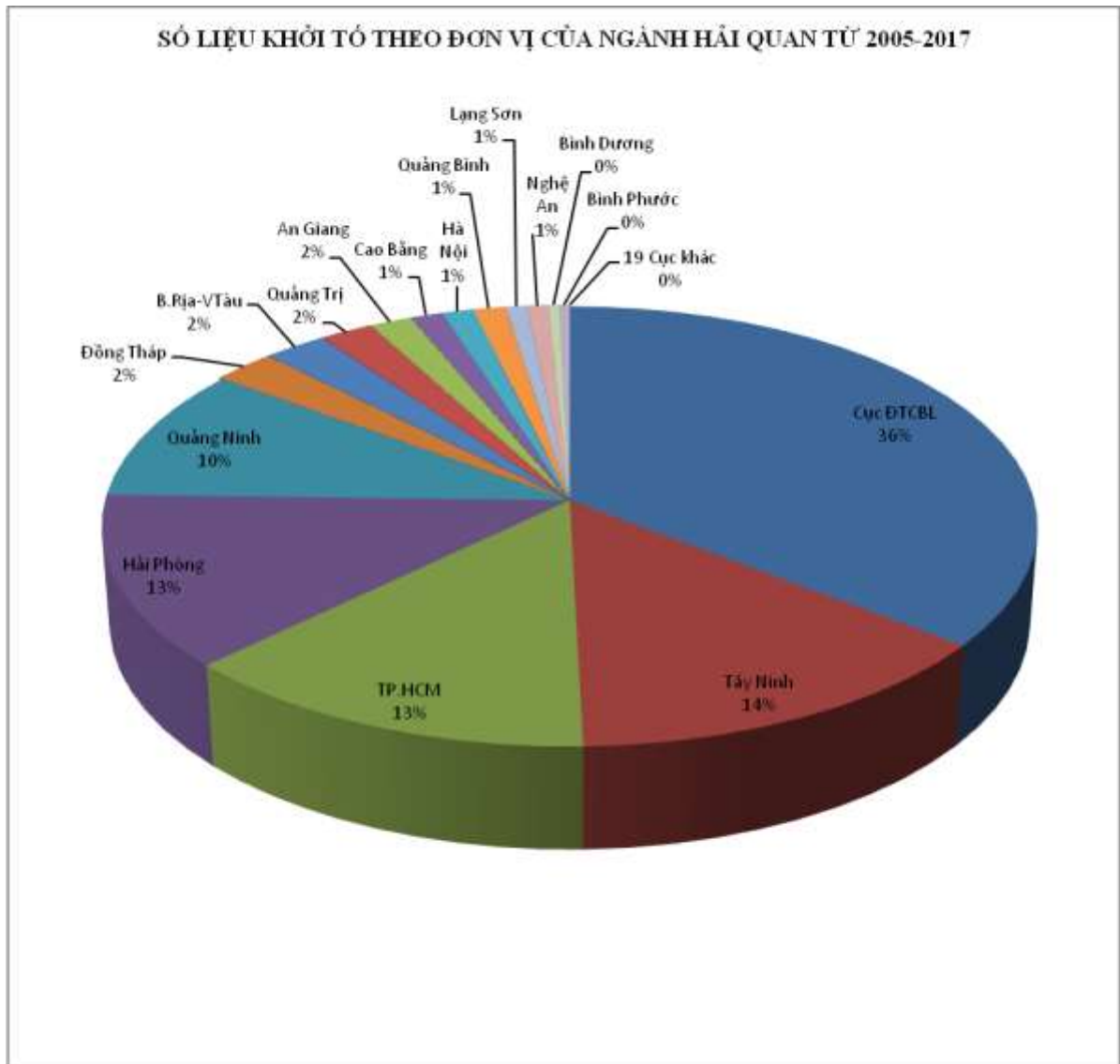
42. Nguyễn Như Ý (2013), *Đại từ điển tiếng Việt*, NXB Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh.

PHỤ LỤC

Bảng 2.1. Số vụ khởi tố của ngành Hải quan giai đoạn 2005 – 2017



Bảng 2.2. Số liệu khởi tố theo đơn vị của ngành Hải quan



Bảng 2.3: Số liệu vi phạm pháp luật Hải quan và kết quả xử lý hình sự

Năm	Tổng số vụ vi phạm pháp luật Hải quan cả nước	Số vụ liên quan về buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng qua biên giới, ma túy	Số vụ xử lý hình sự		
			Hải quan khởi tố	Chuyển CQ khác khởi tố	Tổng cộng
2005	13,074	2,013	7	32	39
2006	12,144	3,706	0	40	40
2007	19,618	2,056	10	31	41
2008	14,828	1,930	5	27	32
2009	13,108	768	4	12	16
2010	13,926	956	3	53	56
2011	19,618	2,292	8	75	83
2012	24,242	2,077	19	63	82
2013	22,012	1,685	30	47	77
2014	18,448	1,381	24	50	74
2015	19,735	1,273	34	94	128
2016	15,489	1,128	48	112	160
2017	15,184	1,118	52	73	125
Cộng	190,753	22,383	244	709	953

(Nguồn: Số liệu thống kê của Cục Điều tra chống buôn lậu)

Bảng 2.4: Số vụ khởi tố của ngành Hải quan từ năm 2005-2017

Năm	Cục HQ các tỉnh, thành phố	Cục Điều tra Chống buôn lậu	Tổng cộng
Năm 2005	7	0	7
Năm 2006	0	0	0
Năm 2007	9	1	10
Năm 2008	5	0	5
Năm 2009	0	4	4
Năm 2010	2	1	3
Năm 2011	6	2	8
Năm 2012	13	6	19
Năm 2013	16	14	30
Năm 2014	14	10	24
Năm 2015	17	17	34
Năm 2016	30	18	48
Năm 2017	45	7	52
Tổng cộng	164	80	244

(Nguồn: Số liệu thống kê của Cục Điều tra chống buôn lậu)

22	Bình Dương													1	1
23	Bình Phước													1	1
24	Tây Ninh			9	3		1		1	1	3	5	6	5	34
25	Long An														
26	Đồng Tháp							1			2	1	1	1	6
27	An Giang											1	1	2	4
28	Kiên Giang														
29	TP.HCM				2		1	1	2				8	18	32
30	Đồng Nai														
31	Cần Thơ														
32	B. Rịa-VTàu													6	6
33	Bắc Ninh														
34	Cà Mau														
35	Cục ĐTCBL	7	0	1	0	4	1	2	6	14	10	17	18	7	87
TỔNG CỘNG		7	0	10	5	4	3	19	19	24	24	34	48	52	244